

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

# BẢN CÁO BẠCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI



(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5300299830 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 15 tháng 4 năm 2009, thay đổi lần thứ 4 ngày 24 tháng 6 năm 2015)

### NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

#### TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số: .../QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày ... tháng ... năm 2015)

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI**

#### CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI - DGL

Trụ sở : Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai  
Điện thoại : 0202 247 811  
Fax : 0203 867 214

#### CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN MAYBANK KIM ENG TẠI HÀ NỘI

Tầng 3, tòa nhà số 14-16 Hàm Long, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: (04) 222 12208 - Fax: (04) 222 12209

**PHU TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Ông Hồ Mạnh Linh**

Giám đốc Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai  
Điện thoại: (04) 222 12208

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI**

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5300299830 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 15 tháng 4 năm 2009, thay đổi lần thứ 4 ngày 24 tháng 6 năm 2015)

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN  
SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

<b>Tên cổ phiếu:</b>	Cổ phiếu Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai
<b>Loại cổ phiếu:</b>	Cổ phiếu phổ thông
<b>Mã chứng khoán</b>	DGL
<b>Mệnh giá:</b>	10.000 đồng/cổ phần.
<b>Tổng số lượng niêm yết</b>	46.399.888 cổ phần
<b>Tổng giá trị niêm yết</b>	463.998.880.000 đồng (theo mệnh giá)

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN****Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Hà Nội**

Địa chỉ : Số 40 phố Giảng Võ, quận Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại : +(84-8) 3 5472972  
Fax : +(84-8) 3 5472970  
Website : [www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

**TỔ CHỨC TƯ VẤN****Chi nhánh Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng tại Hà Nội**

Trụ sở : Tầng 3, số 14-16, phố Hàm Long, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội  
Điện thoại : +(84-4) 222 12208  
Fax : +(84-4) 222 12209  
Website : <http://www.kimeng.com.vn>

## MỤC LỤC

1. Rủi ro về kinh tế .....	5
2. Rủi ro về pháp luật.....	6
3. Rủi ro đặc thù .....	7
4. Rủi ro khác .....	7
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....</b>	<b>7</b>
1. Tổ chức niêm yết .....	7
2. Tổ chức tư vấn.....	8
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>8</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....</b>	<b>9</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	9
2. Cơ cấu tổ chức Công ty:.....	12
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	13
4. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty và cơ cấu cổ đông của Công ty .....	16
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết. ....	17
6. Hoạt động kinh doanh.....	18
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	30
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành .....	32
9. Chính sách đối với người lao động.....	33
10. Chính sách cổ tức.....	34
11. Tình hình tài chính.....	34
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng .....	41
13. Tài sản.....	53
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2014 - 2018 .....	54
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	55
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết .....	56
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu niêm yết.....	56
<b>V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....</b>	<b>56</b>
1. Loại cổ phiếu .....	56
2. Mệnh giá.....	56
3. Tổng số chứng khoán niêm yết .....	56

---

4.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng .....	56
5.	Phương pháp tính giá.....	57
6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	58
7.	Các loại thuế có liên quan .....	58
<b>VIII.</b>	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT.....</b>	<b>58</b>

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định, những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái. Doanh nghiệp - một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ những sự thay đổi có thể diễn ra của các nhân tố ấy.

#### **Tốc độ tăng trưởng kinh tế**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình.

Theo số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, năm 2014, nền kinh tế Việt Nam có những khởi sắc mặc dù kinh tế thế giới tiếp tục bị ảnh hưởng bởi sự bất ổn do khủng hoảng tài chính và khủng hoảng nợ công ở Châu Âu chưa được giải quyết. GDP tính chung cả nước tăng 5,98%, trong đó, giá trị sản xuất công nghiệp ước tính tăng 7,14%, sản xuất nông nghiệp tăng 3,49%, khu vực dịch vụ tăng 5,96%. Tổng đầu tư toàn xã hội ước đạt 1.220,7 nghìn tỷ đồng, tăng 11,5% so với năm 2013 và bằng 31% GDP. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 150 tỷ USD, tăng 13,6% so với năm 2013. Mặt khác, năm 2014 cũng chứng kiến sự hồi phục của kinh tế toàn cầu. Theo Ngân hàng thế giới (WB), kinh tế toàn cầu tăng trưởng khoảng 3,4% trong năm 2014 và năm 2015 được dự báo sẽ tăng trưởng khoảng 3,1%.

Thực hiện Nghị quyết số 02/2013/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ, việc có những giải pháp kịp thời để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu đã mang lại khởi sắc cho nền kinh tế trong năm 2014 và những năm tiếp theo.

Việc giữ ổn định kinh tế vĩ mô, tỷ lệ lạm phát được kiểm chế ở mức thấp đang là một trong những nhân tố giúp giảm rủi ro về kinh tế đối với các doanh nghiệp nói chung và đối với các doanh nghiệp hoạt động trong ngành hóa chất nói riêng.

#### **Lạm phát**

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Lạm phát xảy ra do rất nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là từ việc điều hành kinh tế vĩ mô của Nhà nước và nguyên nhân khách quan từ thị trường thế giới.

Lạm phát ở Việt Nam xảy ra thường xuyên và biến động với biên độ khá lớn qua các năm. Tuy nhiên, với chính sách đảm bảo nguồn cung nguyên liệu đầu vào ổn định thông qua các hợp đồng dài hạn với các nhà cung cấp, Công ty có thể giảm thiểu tối đa tác động của lạm phát đối với hoạt động kinh doanh của mình.

Năm 2014 chỉ số lạm phát hạ chỉ còn 4,09%, mức tăng khá thấp trong vòng 10 năm gần đây. Thực hiện các giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, từng bước giải quyết bài toán nợ xấu trong hệ thống ngân hàng của Chính phủ đã đạt được những kết quả quan trọng, tăng trưởng kinh tế từ những tháng cuối năm 2013 đã có dấu hiệu chuyển biến theo chiều hướng tích cực, lạm phát ổn định.

### **Lãi suất**

Trong 2014, lãi suất cho vay bằng đồng USD vào khoảng 2,5 - 4%/năm, huy động bằng đồng USD vào khoảng 2%/năm. Lãi cho vay VND dao động trong khoảng 9% - 11%/năm. Việc ổn định kinh tế vĩ mô, lãi suất cho vay đối với doanh nghiệp giảm đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp. Mặt khác, do mặt hàng chủ lực của Công ty chủ yếu được xuất khẩu dẫn tới có nguồn ngoại tệ thường xuyên cho nên việc vay vốn từ ngân hàng bằng đồng USD thuận lợi với lãi suất thấp dẫn tới Công ty ít bị ảnh hưởng của những biến động lãi suất đồng nội tệ.

### **Tỷ giá hối đoái**

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng làm cho đồng nội tệ bị mất giá. Với những doanh nghiệp sử dụng nhiều ngoại tệ, khi tỷ giá hối đoái tăng, số lỗ về tỷ giá có thể làm giảm đáng kể, thậm chí là triệt tiêu toàn bộ lợi nhuận thu được trong kinh doanh. Đây là rủi ro khó tránh khỏi của các doanh nghiệp trong một nền kinh tế nhập siêu với tỷ lệ lớn.

Tuy nhiên, đầu từ năm 2012 đến nay, Chính phủ thực hiện quyết liệt các giải pháp để ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát và đảm bảo an sinh xã hội, trong đó, đã đưa ra hàng loạt biện pháp pháp nhằm ổn định thị trường tài chính, thị trường tiền tệ và ổn định thị trường ngoại tệ và tỷ giá trong biên độ cho phép. Trên thị trường ngoại tệ, tỷ giá liên ngân hàng có một số thời điểm tăng nhưng vẫn thấp xa so với mức tỷ giá trần quy định của NHNN; các nhu cầu ngoại tệ hợp pháp của doanh nghiệp và người dân đều được đáp ứng đầy đủ và kịp thời, thông suốt. Là một doanh nghiệp tỷ trọng xuất khẩu cao hơn nhập khẩu, việc đầu tư dây chuyền mở rộng sản xuất đã hoàn thành và Công ty không có các khoản vay ngoại tệ dài hạn nên việc tăng tỷ giá USD sẽ có ảnh hưởng tích cực đến lợi nhuận của Công ty.

## **2. Rủi ro về pháp luật**

Là công ty được thành lập theo chính sách thu hút đầu tư vào các địa bàn đặc biệt khó khăn, hoạt động của Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp, các chính sách đối với các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh tại khu vực đặc biệt khó khăn, các văn bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán, Luật thuế giá trị gia tăng, ngoài ra Công ty còn chịu ảnh hưởng từ pháp luật của những nước mà DLC xuất khẩu hàng hóa sang. Trong khi đó Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì ít nhiều cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hơn nữa, việc điều chỉnh thuế xuất khẩu Phốt pho vàng ở mức 0% lên

mức 5% kể từ ngày 1/4/2011 cũng ảnh hưởng đến lợi nhuận và khả năng cạnh tranh đối với sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Công ty trên thị trường thế giới.

### 3. Rủi ro đặc thù

#### 3.1 Rủi ro thị trường:

Các sản phẩm hóa chất công nghiệp, các sản phẩm có nguồn gốc phốt pho là nguyên liệu đầu vào thiết yếu của nhiều ngành kinh tế, đặc biệt là ngành nông nghiệp (phân bón, thuốc trừ sâu) và sản xuất hàng tiêu dùng (bột giặt, chất tẩy rửa, phụ gia,...) nên nhu cầu về các sản phẩm của doanh nghiệp cũng chịu ảnh hưởng những biến động của kinh tế vĩ mô và sức mua của người tiêu dùng. Để giảm thiểu các rủi ro về thị trường, Công ty đã thực hiện đa dạng hóa thị trường tiêu thụ sản phẩm, tích cực tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu. Đến nay, xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu và các sản phẩm của Công ty đã có mặt tại nhiều nước trên thế giới như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Ấn Độ,... Tuy nhiên, cũng như thị trường trong nước, khi thị trường hóa chất quốc tế biến động hoặc có những yếu tố gây bất lợi cho việc xuất khẩu hàng hóa cũng sẽ đem lại rủi ro kinh doanh cho Công ty.

#### 3.2 Rủi ro trong hoạt động

Đối với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh hóa chất, rủi ro trong hoạt động luôn tác động xấu đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Vậy nên, để phòng ngừa và giảm thiểu các rủi ro trong quá trình hoạt động, việc đảm bảo an toàn luôn được đặt lên hàng đầu và bằng các chế tài cụ thể như: Xây dựng nội quy, quy chế chặt chẽ, nghiêm khắc trong tất cả các khâu vận hành, sản xuất; Các cán bộ, công nhân đều được đào tạo bài bản và phải vượt qua các kỳ sát hạch trước khi tham gia vào quá trình sản xuất,... Ngoài ra, Công ty còn tổ chức định kỳ công tác tuyên truyền, giáo dục bắt buộc đối với toàn thể cán bộ, nhân viên trong công ty về an lao động. Bằng những giải pháp đồng bộ nêu trên, các rủi ro trong hoạt động của Công ty đã được phòng ngừa và giảm thiểu.

### 4. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty. Đó là những hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất...), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức niêm yết

#### CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

<b>Ông Đào Hữu Huyền</b>	Chức vụ:	Chủ tịch HĐQT
<b>Ông Hồ Mạnh Linh</b>	Chức vụ:	Giám đốc
<b>Ông Phạm Thị Bích Phương</b>	Chức vụ:	Kế toán trưởng
<b>Ông Tạ Phương Thảo</b>	Chức vụ:	Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

## 2. Tổ chức tư vấn

### CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN MAYBANK KIM ENG TẠI HÀ NỘI

Ông **Nguyễn Văn Mạnh**

Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Hà Nội

Giấy Ủy quyền số: 064/2012/QĐ-KEVS ngày 04/04/2012

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu do Chi nhánh Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng tại Hà Nội (MBKE) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai cung cấp.

## III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty	: Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai
DLC	: Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai
Tổ chức niêm yết	: Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
TSCĐ	: Tài sản cố định
Cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai
Điều lệ	: Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai
BCTC	: Báo cáo tài chính
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CP	: Cổ phần



## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Thông tin chung về Công ty

Tên tiếng Việt : Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai

Tên tiếng Anh : Ducgiang – Lao Cai Chemicals Joint Stock Company

Tên viết tắt : **DLC**

Trụ sở : Cụm Công Nghiệp Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Điện thoại : 0202 247 811

Fax : 0203 867 214

Website : <http://ducgianglaocai.vn> Email: [photpho4@vnn.vn](mailto:photpho4@vnn.vn)

Logo :



Mã số thuế : 5300299830

Tài khoản : 002 300671 001 – Ngân hàng HSBC – Chi nhánh Hà nội.

Vốn điều lệ đăng ký: 463.998.880.000 đồng.

Vốn điều lệ thực góp: 463.998.880.000 đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số 5300299830 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 15 tháng 4 năm 2009, thay đổi lần thứ 4 ngày 24 tháng 6 năm 2015

Ngày trở thành công ty đại chúng: Ngày 27/8/2012

#### **Ngành nghề kinh doanh chính:**

- Sản xuất và buôn bán nguyên liệu và các mặt hàng hóa chất;
- Sản xuất và buôn bán các mặt hàng cao su, sơn, chất dẻo, phân bón, sắt, thép, kim loại màu;
- Sản xuất, buôn bán máy móc, thiết bị điện và các linh kiện của chúng, vật liệu điện, dụng cụ cơ khí;
- Sản xuất và buôn bán các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng; các chất chưa bi tum; các loại sáp khoáng chất;
- Cho thuê nhà xưởng, kho bãi;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón;
- Khai thác quặng sắt; Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt.

#### 1.2. Quá trình hình thành, phát triển

Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai được thành lập ngày 15 tháng 4 năm 2009 với vốn điều lệ là 100.000.000.000 đồng.

Đầu năm 2010, dây chuyền sản xuất phốt pho vàng số một với công suất thiết kế 10.000 tấn/năm của Công ty chính thức vận hành thương mại và sản phẩm được thị trường đánh giá cao. Để đáp ứng nhu cầu thị trường ngày càng cao, năm 2012 Công ty tiếp tục đầu tư thêm một dây chuyền sản xuất phốt pho vàng với công suất 8.000 tấn năm. Ngoài sản phẩm phốt pho vàng, từ cuối năm 2013, Công ty thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phụ gia thức ăn chăn nuôi và phân bón cao cấp có gốc lân (như phân lân đơn, phân lân kép, phân lân phức hợp MAP,...) với tổng mức đầu tư hơn 416 tỷ đồng. Đến nay, các dây chuyền sản xuất phân bón đã vận hành thương mại ổn định và sản phẩm phân bón được thị trường chấp nhận.

Sau gần sáu năm hoạt động, Công ty không ngừng lớn mạnh và trở thành doanh nghiệp có sản lượng phốt pho vàng lớn nhất và cũng là doanh nghiệp duy nhất sản xuất phân lân phức hợp MAP, phân lân kép TSP tại Việt Nam.

Là một doanh nghiệp có bề dày kinh nghiệm trong ngành sản xuất các mặt hàng hóa chất, đặc biệt các hợp chất có gốc phốt phát, với đội ngũ cán bộ nhân viên có trình độ, được đào tạo chính quy, chuyên sâu có phẩm chất, năng lực và nhiều kinh nghiệm, nhiệt tình sáng tạo, đội ngũ thợ lành nghề, Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai đã khẳng định ưu thế và thương hiệu trên thị trường Việt Nam.

\* Quá trình tăng vốn của Công ty như sau:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Số vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
Thành lập	4/2009	0	100	Thành lập Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 15/4/2009;
1 <sup>(*)</sup>	5/2011	50	150	- Chào bán 4.500.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu giá là 10.000 đồng/cổ phần. - Phát hành 500.000 cổ phiếu cho cán bộ nhân viên trong công ty	- Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên ngày 22 tháng 03 năm 2011; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5300299830 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào

				theo chương trình ESOP	Cai cấp ngày 15/4/2009, cấp thay đổi lần 1 ngày 13/5/2011
2	9/2012	100	250	<p>Trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cho cán bộ công nhân viên theo chương trình ESOP, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hành thêm 9.900.000 cổ phần theo hình thức chi trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu;</li> <li>- Phát hành 100.000 cổ phiếu cho cán bộ nhân viên trong công ty theo chương trình ESOP.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên ngày 22 tháng 03 năm 2012</li> <li>- Thông báo nhận đầy đủ tài liệu phát hành thêm cổ phần của ủy ban Chứng khoán Nhà nước được đăng tải trên trang web chính thức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước</li> <li>- Báo cáo số 10/2012/BC-DLC ngày 01/10/2012 về việc báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5300299830 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Lào Cai cấp ngày 15/4/2009, cấp thay đổi lần 2 ngày 13/11/2012</li> </ul>
3	4/2014	213.998	463.998	Phát hành thêm 21.400.000 cổ phần ra công chúng theo hình thức chào bán cho cổ đông hiện hữu giá là 10.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên ngày 29 tháng 03 năm 2013;</li> <li>- Giấy chứng nhận chào</li> </ul>

				đồng/cổ phần	bán cổ phiếu ra công chúng số 25/2014/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/3/2014; - Báo cáo số 09/2014/BC-DLC ngày 23/4/2014 về việc báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả chào bán cổ phần; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5300299830 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 15/4/2009, cấp thay đổi lần 3 ngày 30/12/2014;
--	--	--	--	--------------	--

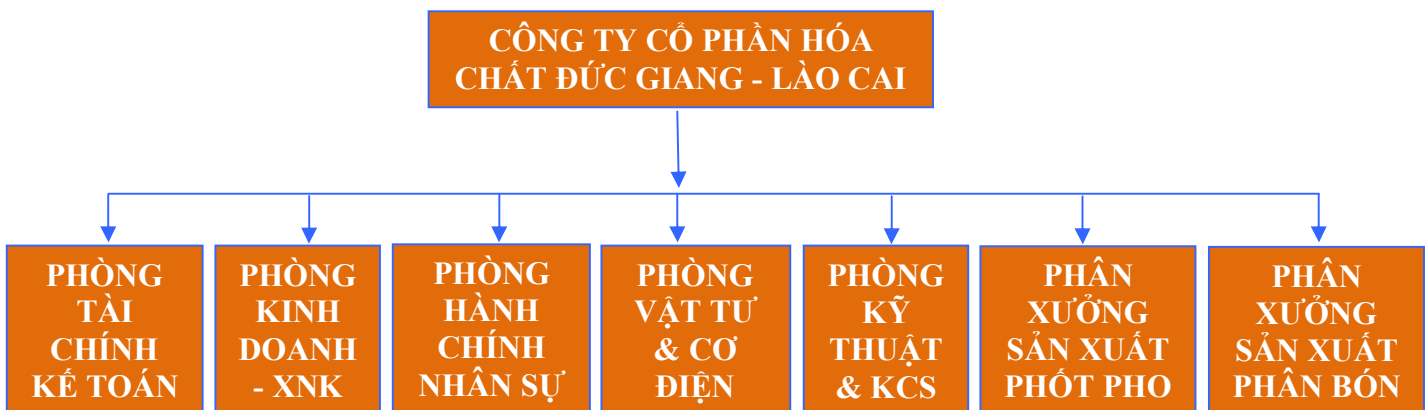
(Nguồn: Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai).

Ghi chú (\*): Sau khi xem xét giải trình về đợt phát hành tăng vốn điều lệ lần thứ 1 của Công ty, Ủy ban Chứng khoán đã ban hành quyết định số 574/2012/QĐ-UBCK ngày 16/7/2012 về việc thực hiện xử phạt vi phạm hành chính do đã thực hiện phát hành cổ phiếu chưa đúng quy định và Công ty đã thực hiện nộp phạt đầy đủ.

**2. Cơ cấu tổ chức Công ty:**

Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai thực hiện mô hình quản lý gồm: Công ty và 07 phân xưởng trực thuộc.

Cơ cấu tổ chức của Công ty được mô tả theo sơ đồ sau:



Các đơn vị trực thuộc

**Phân xưởng sản xuất phốt pho vàng**

Công ty có 2 dây chuyền sản xuất phốt pho vàng có công nghệ sản xuất giống nhau trong khuôn viên Công ty tại Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, Lào Cai.

### **Phân xưởng phân bón**

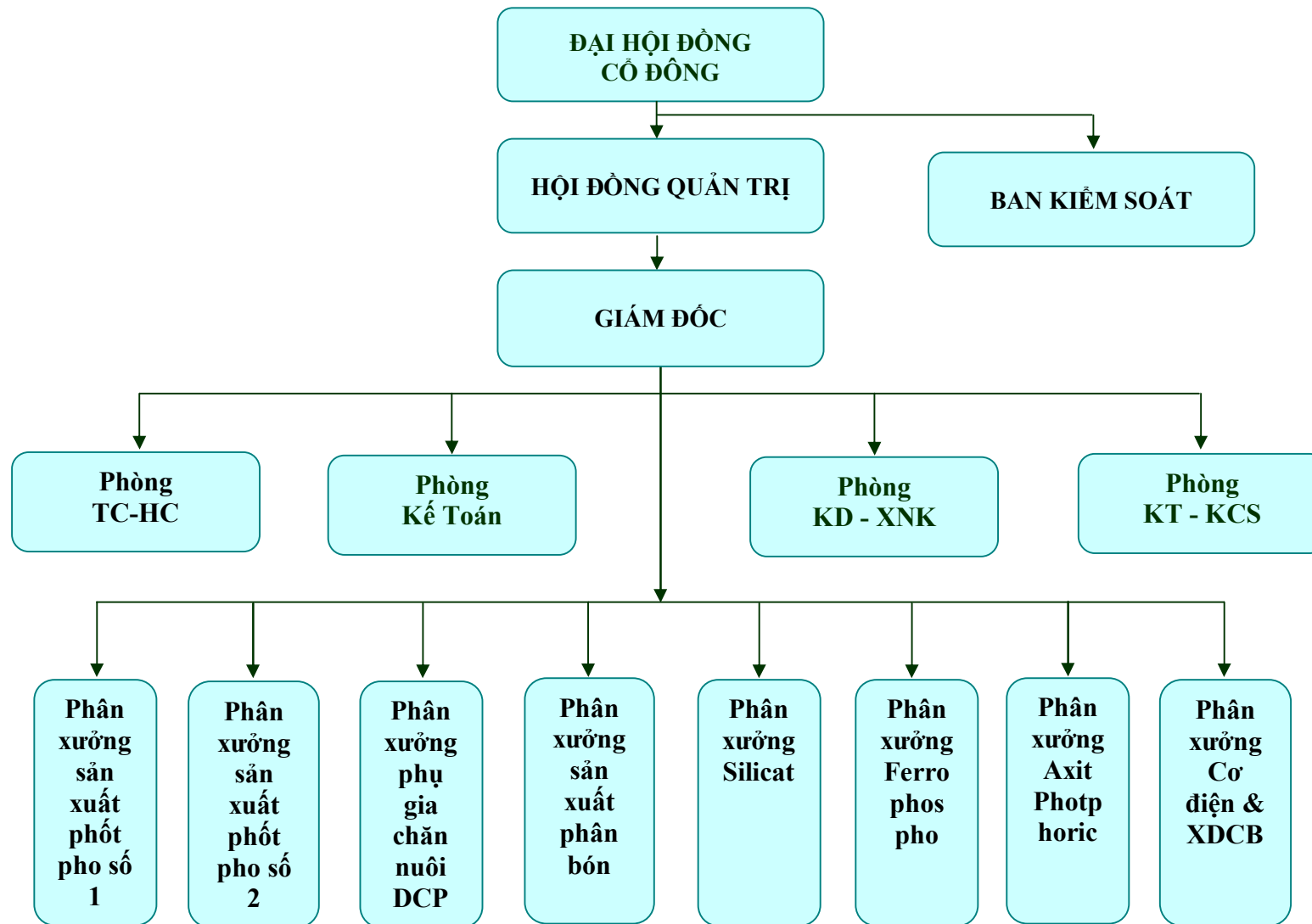
Công ty có 5 dây chuyền sản xuất phân bón, bao gồm: Phân supe lân, Phân lân giàu (TSP), Phụ gia thức ăn gia súc (DCP), Phân lân trắng (FDCP), Phân bón MAP.

Ngoài ra, tại trụ sở Công ty còn có các phân xưởng như: Phân xưởng Axit Photphoric ( $H_3PO_4$ ), Phân xưởng Thủy tinh lỏng ( $Na_2SiO_3$ ), Phân xưởng Ferro phospho và các bộ phận vật tư, cơ điện, xây dựng cơ bản,...

### **3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**

Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức bộ máy quản lý công ty Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai được mô tả theo sơ đồ sau:



### **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, họp ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

### **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị của Công ty có 05 thành viên, mỗi nhiệm kỳ tối đa của từng thành viên là 05 năm. Chủ tịch Hội đồng quản trị do HĐQT bầu ra.

### **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan có chức năng hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra và thay mặt ĐHĐCĐ giám sát mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán kế toán, thẩm định báo cáo tài chính hàng năm báo cáo trực tiếp ĐHĐCĐ. Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên.

### **Giám đốc**

Giám đốc là người điều hành mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật và HĐQT về việc thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ Công ty. Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Giúp việc cho Giám đốc là các Phó Giám đốc, các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ.

### **Phòng Tổ chức - Hành Chính**

Có chức năng tham mưu giúp HĐQT và Giám đốc Công ty thực hiện các công việc cụ thể sau:

- ✓ Công tác tổ chức và công tác cán bộ;
- ✓ Công tác đào tạo;
- ✓ Công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật;
- ✓ Công tác hành chính văn phòng.

### **Phòng Kế toán**

Là bộ phận giúp Giám đốc tổ chức bộ máy Tài chính - kế toán - tín dụng. Mặt khác giúp Giám đốc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh tế - tài chính trong Công ty theo các quy định về quản lý tài chính của Nhà nước và công ty cổ phần.

**Phòng Kinh doanh - Xuất nhập khẩu**

Là bộ phận chức năng giúp việc cho HĐQT và Giám đốc trong các lĩnh vực cụ thể sau:

- ✓ Công tác kinh doanh - xuất nhập khẩu;
- ✓ Công tác đấu thầu, mua sắm máy móc;
- ✓ Công tác hợp đồng kinh tế;
- ✓ Công tác kế hoạch.

**Phòng Kỹ thuật - KCS**

Là bộ phận chức năng trợ giúp Giám đốc trong các lĩnh vực cụ thể sau:

- ✓ Nghiên cứu, hướng dẫn và hỗ trợ ứng dụng công nghệ, các tiến bộ kỹ thuật, các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, biện pháp hợp lý hóa sản xuất trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; nghiên cứu để sản xuất các sản phẩm mới.
- ✓ Quản lý kỹ thuật, chất lượng và tiến độ các công trình đấu thầu, nhận thầu thi công hoặc các công trình do Công ty làm chủ đầu tư;
- ✓ Quản lý về an toàn bảo hộ lao động trong công ty;
- ✓ Tìm kiếm, phát triển thị trường và tiếp thị đấu thầu các công trình trong phạm vi ngành nghề kinh doanh của Công ty;
- ✓ Lập và trình duyệt các dự án đầu tư của Công ty.

Nhìn chung mô hình tổ chức hiện tại của Công ty đã đáp ứng được với yêu cầu của nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Với việc phân cấp mạnh của Công ty đối với các đơn vị trực thuộc đã tạo điều kiện cho các đơn vị phát huy tính chủ động sáng tạo trong công tác quản lý và điều hành sản xuất, trong việc phát triển thị trường,... cũng như trong việc thực thi định hướng phát triển chung của Công ty. Công ty vẫn giữ được vai trò trung tâm điều phối hoạt động của các đơn vị thông qua quy chế quản lý chung.

#### **4. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 24/6/2015**

##### **4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 24/6/2015:**

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	số CMND/ số ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ %
1	Công ty CP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang <u>Đại diện:</u> Đào Hữu Huyền	18/44 Đức Giang, Thượng Thanh Long Biên, Hà Nội	Số 0103003850 do Sở kế hoạch đầu tư Hà Nội cấp ngày 05/3/2004	28.621.194	61,68%
2	Đào Hữu Huyền	Số 55 Phùng Hưng, P.	CMND số	3.871.417	8,34%



		Hàng Mã, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	011686105 cấp ngày 01/10/2001 tại Hà Nội		
	<b>Tổng cộng</b>			32.492.611	70,03%

(Nguồn: Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai)

#### 4.2. Cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 15/04/2009. Theo quy định của Luật doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

#### 4.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 24/6/2015

<i>Stt</i>	<i>Loại cổ đông</i>	<i>Số lượng cổ đông (người/tổ chức)</i>	<i>Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)</i>	<i>Tỷ lệ thực góp</i>
<b>I</b>	<b>Trong nước</b>	<b>478</b>	<b>46.399.536</b>	<b>99,9992%</b>
	- Cá nhân	477	17.778.342	38,3155%
	- Tổ chức	1	28.621.194	61,68%
<b>II</b>	<b>Ngoài nước</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>	<b>0%</b>
	- Cá nhân	0	0	0%
	- Tổ chức	0	0	0%
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>1</b>	<b>352</b>	<b>0,0008%</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>479</b>	<b>46.399.888</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai)

### 5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết.

#### 5.1 Công ty mẹ: Công ty cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang

- Địa chỉ: Số 18/44 Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103003850 ngày 05 tháng 03 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội, cấp đăng ký thay đổi lần 8 ngày 23 tháng 12 năm 2013.
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và buôn bán nguyên liệu và các mặt hàng hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm); Sản xuất và buôn bán các mặt hàng cao su, sơn, chất dẻo, phân bón, sắt, thép, kim loại màu; Sản xuất và buôn bán các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng; các chất chưa bi tum; các loại sáp khoáng chất; Khai thác, thăm dò và chế biến khoáng sản.

- Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang nắm giữ 28.621.194 cổ phần tương ứng với 61,68% vốn điều lệ CTCP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai

**5.2 Công ty con:** Không có.

**5.3 Công ty liên kết:**

**5.3.1. Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai**

- Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong – Bảo Thắng – Lào Cai.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5300582654 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 06/04/2012 đăng ký thay đổi lần 1 ngày 13/11/2012.

- Ngành nghề đăng ký kinh doanh chính: Sản xuất hóa chất cơ bản; Sản xuất phân bón và hợp chất của ni-tơ.

- Vốn điều lệ đăng ký: 200.000.000.000 đồng (*Hai trăm tỷ đồng*).

- Vốn điều lệ thực góp: 200.000.000.000 đồng (*Hai trăm tỷ đồng*), bằng 100% vốn điều lệ đăng ký.

- Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai nắm giữ 4.516.993 cổ phần, tương ứng 22,58% vốn điều lệ.

**5.3.2. Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang – Đình Vũ**

- Địa chỉ: Lô CN5.3K, Khu công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Khu kinh tế Đình Vũ-Cát Hải, Thành phố Hải Phòng.

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 022031000132 ngày 26/07/2013, thay đổi lần thứ 01 ngày 08/5/2015 do Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng cấp.

- Ngành nghề đăng ký kinh doanh chính: Sản xuất hóa chất cơ bản; Sản xuất phân bón và hợp chất của ni-tơ; Dịch vụ kho bãi, vận tải.

- Vốn điều lệ đăng ký: 60.000.000.000 đồng (*Hai mươi tỷ đồng*).

- Vốn điều lệ thực góp: 60.000.000.000 đồng (*Hai mươi tỷ đồng*), bằng 100% vốn điều lệ đăng ký.

- Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai nắm giữ 1.800.000 cổ phần, tương đương 30% vốn điều lệ.

**6. Hoạt động kinh doanh**

**6.1 Hoạt động kinh doanh chính**

**6.1.1 Sản phẩm chính**

**Phốt pho vàng (P<sub>4</sub>):**

Đặc điểm: Công thức hoá học P<sub>4</sub>; Trọng lượng phân tử là 123,90; Chất lượng loại kỹ thuật 99,9% (TC28:2005/HCDG); Dạng bên ngoài và đặc điểm là thể rắn màu vàng nhạt hoặc màu vàng. Tỷ trọng 1,83, điểm chảy 44,1<sup>0</sup>C, điểm sôi 281<sup>0</sup>C, không tan trong nước nhưng tan trong benzene, ete và cacbon disulfua.

Sử dụng: Được dùng để sản xuất phốt pho đỏ, axit photphoric, photpho triclorea, photpho oxytriclorea, photphopentoxit và photpho pentasunfua; Sử dụng trong sản xuất thuốc trừ sâu gốc photpho hữu cơ và một số chất độc. Phốt pho vàng còn được sử dụng rộng rãi làm nguyên liệu trong một số ngành công nghiệp.

Hình ảnh:



### **Axit Photphoric (H<sub>3</sub>PO<sub>4</sub>)**

Đặc điểm: Công thức hoá học H<sub>3</sub>PO<sub>4</sub>; Trọng lượng phân tử là 98,0; Chất lượng loại dung trong kỹ thuật và trong thực phẩm có hàm lượng H<sub>3</sub>PO<sub>4</sub> không nhỏ hơn 85%; Dạng bên ngoài và đặc điểm là chất lỏng trong suốt, không màu, có vị chua. Tỷ trọng 1,697 (20<sup>0</sup>C).

Sử dụng: Được dùng để làm nguyên liệu sản xuất Natri Tripolyphosphat và các muối photphat khác; dung trong công nghiệp thực phẩm, vi sinh, thức ăn chăn nuôi gia súc,...

Hình ảnh:



### **Silicat: Thủy tinh lỏng (Na<sub>2</sub>SiO<sub>3</sub>):**

Đặc điểm: Công thức hoá học Na<sub>2</sub>SiO<sub>3</sub>; Trọng lượng phân tử là 284.22; Chất lượng kỹ thuật có hàm lượng không nhỏ hơn 30%; Dạng bên ngoài và đặc điểm là thể lỏng màu xanh xám hoặc trong suốt. Tỷ trọng ....., điểm chảy .....0C, điểm sôi .....0C, có phản ứng kiềm, có độ nhớt rất lớn như keo. Là 1 chất dễ bị axit phân hủy, rất hoạt động hóa học có thể tác dụng với nhiều chất ở dạng khí, rắn, lỏng.

Sử dụng: Chế tạo xi măng chịu axit, sơn silicat, men lạnh, chế tạo các hợp chất silicat rộng phục vụ cho việc lọc các hợp chất khác; Chế tạo vật liệu chịu nhiệt, cách âm, cách điện, chất bọc que hàn điện; vật liệu xây dựng, keo dán, chất độn, giấy carton, các điện cực dương kim loại nhẹ, các chất không thấm khí, chất độn hoặc sử dụng ở dạng tấm làm vật liệu chống ăn mòn.



Hình ảnh:

### **Ferro phospho:**

Đặc điểm: Thể rắn màu xám. Tỷ trọng 1,83; không tan trong nước.

Sử dụng: phụ gia cho luyện kim

Hình ảnh:



### **Phân supe lân**

Đặc điểm: Công thức hóa học:  $\text{Ca}(\text{H}_2\text{PO}_4)_2$ , trọng lượng phân tử  $\text{Ca}(\text{H}_2\text{PO}_4)_2 = 234.052482$  g/mol. Supe lân chứa 17 - 18%  $\text{P}_2\text{O}_5$  + 12% lưu huỳnh.

Đặc tính: Màu nâu đất hoặc màu xám xanh, xám thiếc. một phần không tan trong nước nhưng tan trong axit yếu hoặc dung dịch ammonium citrate, cây có thể hấp thụ được. Thúc đẩy phát triển rễ cây. pH 3-4.

Sử dụng: Bón lót và thúc chủ yếu cho cây lương thực (lúa ngô khoai sắn), sử dụng cho các loại thảo nhưỡng khác nhau. Lân có trong Super lân phần lớn ở dạng dễ tiêu, hiệu quả nhanh, thích hợp với nhiều loại cây, loại đất. Tuy vậy, trên đất chua phèn nên bón phối hợp với vôi và các loại phân lân khác. Super lân dùng ủ với phân chuồng rất tốt.

Hình ảnh:

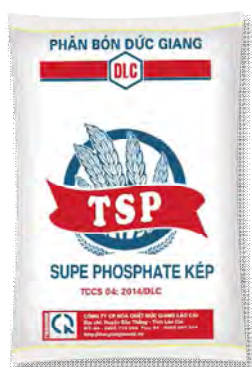


### **Phân lân giàu**

Đặc điểm: Công thức hóa học của thành phần chính:  $\text{Ca}(\text{H}_2\text{PO}_4)_2$ , khối lượng phân tử: 234, Chứa 45%  $\text{P}_2\text{O}_5$ , màu nâu đất hoặc màu xám xanh, xám thiếc. Tan tốt trong nước, một phần không tan trong nước nhưng tan trong axit yếu hoặc dung dịch ammonium citrate, cây có thể hấp thụ được. Thúc đẩy phát triển rễ cây. pH 3-4.

Sử dụng: Bón lót và thúc chủ yếu cho cây lương thực (lúa ngô khoai sắn), sử dụng cho các loại thảo nhưỡng khác nhau. Lân có trong Super lân phần lớn ở dạng dễ tiêu, hiệu quả nhanh, thích hợp với nhiều loại cây, loại đất. Tuy vậy, trên đất chua phèn nên bón phối hợp với vôi và các loại phân lân khác. Super lân dùng ủ với phân chuồng rất tốt.

Hình ảnh:

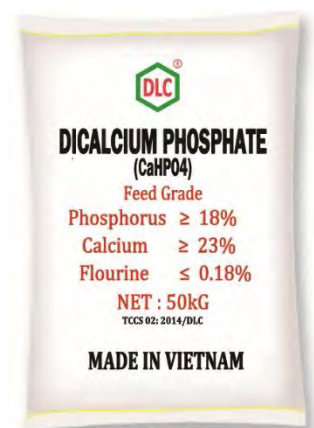


### **Phụ gia thức ăn gia súc (DCP):**

Đặc điểm: Công thức hóa học của thành phần chính:  $\text{CaHPO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$ , khối lượng phân tử: 172. Màu trắng. Tan tốt trong axit yếu, Bổ sung vi lượng Ca, P cho gia súc. pH trung tính.

Sử dụng: phụ gia thức ăn gia súc, Trộn DCP vào thức ăn gia súc với hàm lượng nhỏ 1-2% để tăng cường phot pho và canxi cho gia súc.

Hình ảnh:



### **Phân lân trắng (FDCP):**

Đặc điểm: Công thức hóa học của thành phần chính:  $\text{CaHPO}_4$  hoặc  $\text{CaHPO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$ , khối lượng phân tử: 136 – 172, màu trắng - vàng nhạt. Tan tốt trong axit yếu, cây có thể hấp thụ được. Thúc đẩy phát triển rễ cây. pH trung tính.

Sử dụng: Bón thúc chủ yếu cho cây công nghiệp dài ngày, sử dụng cho các loại thổ nhưỡng khác nhau. Và là nguyên liệu chính để sản xuất ra phân bón NPK cao cấp. có thể bón trực tiếp.

### **Phân bón MAP:**

Đặc điểm: Công thức hóa học:  $\text{NH}_4\text{H}_2\text{PO}_4$ , khối lượng phân tử: 115, màu trắng đến màu vàng trắng, xanh trắng hoặc hơi xám. tan tốt trong nước, một phần không tan trong nước nhưng tan trong axit yếu. cây có thể hấp thụ được. Thúc đẩy phát triển rễ cây. pH ~4.

Sử dụng: Bón thúc chủ yếu cho cây công nghiệp dài ngày, sử dụng cho các loại thổ nhưỡng khác nhau. Và là nguyên liệu chính để sản xuất ra phân bón NPK cao cấp. có thể bón trực tiếp.

Hình ảnh:



### 6.1.2 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

#### a. Cơ cấu doanh thu thuần

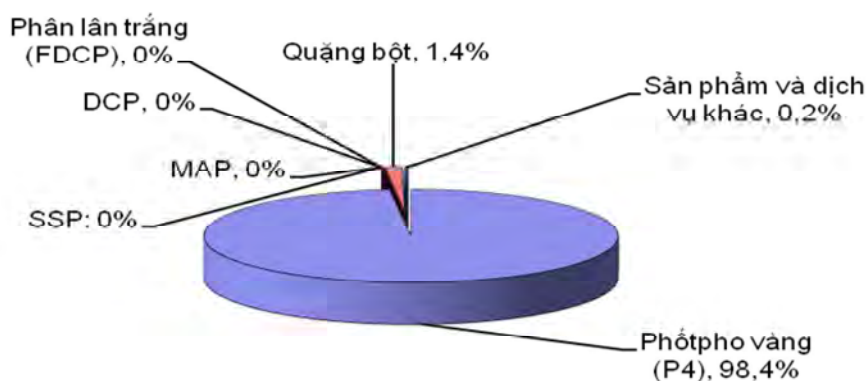
**Bảng 01: Cơ cấu doanh thu thuần các nhóm mặt hàng**

Đơn vị tính: tỷ đồng

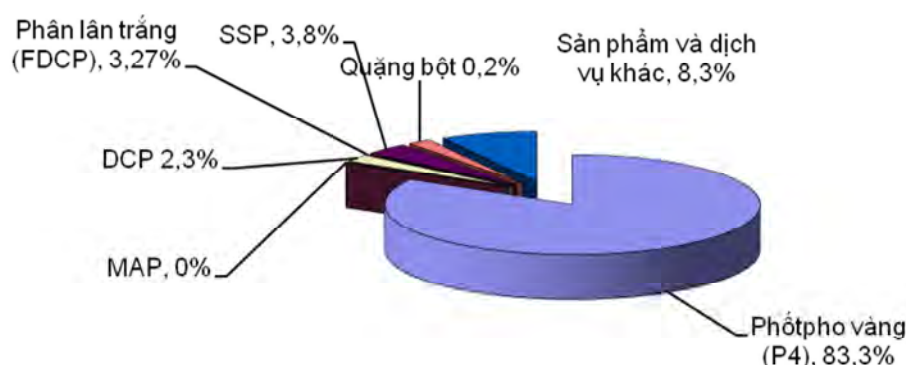
TT	Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		6 tháng đầu năm 2015	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Phốtpho vàng (P <sub>4</sub> )	1.584,92	98,4	1.508,33	83,3	722,96	66,6
2	Phân lân trắng (FDCP)	-	-	3,55	0,2	4,57	0,4
3	Phụ gia thức ăn chăn nuôi (DCP)	-	-	42,29	2,3	116,38	10,7
4	Phân phức hợp MAP	-	-	-	-	110,09	10,1
5	Phân lân đơn (SSP)	-	-	69,06	3,8	82,07	7,6
6	Quặng bột	22,52	1,4	36,13	2,0	21,02	1,9
7	Sản phẩm và dịch vụ khác	3,97	0,2	151,00	8,3	28,37	2,6
	<b>Cộng</b>	<b>1.611,41</b>	<b>100</b>	<b>1.810,36</b>	<b>100</b>	<b>1.085,46</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai)

**CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2013**



## CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2014



Hiện tại, Sản phẩm phốt pho vàng và phân bón có nguồn gốc từ quặng Apatit (gốc lân) là sản phẩm kinh doanh cốt lõi của Công ty, mang lại nguồn doanh thu chính cho Công ty. Ngoài ra, Công ty còn sản xuất và kinh doanh thương mại nhiều sản phẩm hóa chất cơ bản khác.

Mặt hàng phốt pho vàng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu thuần. Năm 2014, doanh thu từ mặt hàng này giảm 4,8% so với năm 2013 nguyên nhân là do có sự gia tăng đáng kể sản lượng từ các doanh nghiệp có cùng sản phẩm dẫn đến giá bán phốt pho vàng có sự suy giảm.

Để tận dụng nguồn nguyên liệu quặng bột thừa từ sản xuất phốt pho và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ, nhân viên hiện có, từ cuối năm 2013, Công ty đã đầu tư thêm các dây chuyền sản xuất phụ gia thức ăn chăn nuôi (DCP) và phân bón cao cấp như phân lân giàu (TSP), phân phức hợp MAP, phân lân trắng,... Với tổng mức đầu tư hơn 400 tỷ đồng, các dây chuyền này đã bắt đầu vận hành thương mại từ cuối năm 2014 và sẽ góp phần đáng kể vào doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong các năm tới.

Ngoài ra, doanh thu từ sản phẩm và dịch vụ khác năm 2014 tăng đột biến (tăng tới 38 lần) so với năm 2013 là do Công ty có thêm nguồn doanh thu từ thương mại bán lưu huỳnh cho Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai.

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2014 tăng 12,35% với năm 2013 do từ cuối năm 2014, ngoài sản phẩm phốt pho vàng, Công ty đã bắt đầu có nguồn doanh thu từ một số sản phẩm mới và từ thương mại như đã phân tích ở trên.

**Bảng 02: Cơ cấu tổng doanh thu**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		Quý II/2015	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (DTT)	1.611,41	97,75	1.810,36	97,56	1.085,46	99,09
Doanh thu tài chính	37,02	2,25	35,50	1,91	10,04	0,92
Thu nhập khác	-	-	9,71	0,53	0,0001	-
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.648,42</b>	<b>100</b>	<b>1.855,57</b>	<b>100</b>	<b>1095,50</b>	<b>100</b>

*(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014, BCTC 6 tháng đầu năm 2015 đã soát xét)*

Tổng doanh thu năm 2014 đạt 1.855,57 tỷ đồng tăng 12,57% so với năm 2013, trong đó:

- Doanh thu thuần tăng 12,35%;
- Doanh thu hoạt động tài chính giảm 4,1%. Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm các khoản lãi tiền gửi, tiền cho vay và chênh lệch tỷ giá đã thực hiện.
- Thu nhập khác: Năm 2013, công ty không có thu nhập khác. Năm 2014 phát sinh khoản thu nhập khác là 9,71 tỷ đồng từ việc bán vật liệu của dự án xây dựng cơ bản.

## b. Cơ cấu lợi nhuận gộp

**Bảng 03: Cơ cấu lợi nhuận gộp**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Sản phẩm	Năm 2013		Năm 2014		6 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng /DTT	Giá trị	Tỷ trọng /DTT	Giá trị	Tỷ trọng /DTT
Lợi nhuận gộp từ phốtpho vàng (P4)	332,04	20,61%	296,96	16,40%	143,94	13,26%
Lợi nhuận gộp từ phân lân trắng (FDCP)	-	-	-	-	0,21	0,02%
Lợi nhuận gộp từ phụ gia thức ăn chăn nuôi (DCP)	-	-	(12,77)	-0,71%	(1,07)	-0,10%
Lợi nhuận gộp từ phân phức hợp MAP	-	-	-	-	9,08	0,84%
Lợi nhuận gộp từ phân lân đơn (SSP)	-	-	2,09	0,12%	19,64	1,81%
Lợi nhuận gộp bán quặng bột	-	-	2,66	0,15%	0,74	0,07%
Lợi nhuận gộp dịch vụ khác	31,46	1,95%	5,36	0,30%	0,22	0,02%
<b>Tổng cộng</b>	<b>363,50</b>	<b>22,56%</b>	<b>294,30</b>	<b>16,26%</b>	<b>172,76</b>	<b>15,92%</b>

*(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014, BCTC 6 tháng đầu năm 2015 đã soát xét)*

Mặc dù doanh thu thuần năm 2014 tăng 12,35% so với năm 2013 nhưng lợi nhuận gộp năm 2014 lại giảm 19,4% so với năm 2013. Tỷ trọng lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần cũng giảm từ mức 22,56% năm 2013 xuống mức 16,26% năm 2014 và 15,92% trong 6 tháng đầu năm 2015.

Nguyên nhân của sự sụt giảm về lợi nhuận gộp là do:

- Từ cuối năm 2014, Công ty bắt đầu vận hành thương mại dây chuyền sản xuất phụ gia thức ăn chăn nuôi (DCP), phân bón. Là sản phẩm mới, chưa có thương hiệu và phải cạnh tranh rất nhiều bởi các thương hiệu đã có chỗ đứng từ trước nên giá bán sản phẩm mới chưa cao dẫn đến lợi nhuận gộp của các sản phẩm này bị âm.

- Lợi nhuận gộp của mặt hàng phốt pho vàng sụt giảm. Từ năm 2014 đến nay chi phí nguyên liệu sản xuất mặt hàng phốt pho vàng tăng nên giá vốn hàng bán tăng trong khi giá bán sản phẩm không tăng dẫn đến lợi nhuận gộp của mặt hàng này giảm.

## 6.2 Nguyên vật liệu



### 6.2.1 Nguồn nguyên vật liệu

Trong quá trình sản xuất nhằm đảm bảo chất lượng các sản phẩm, Công ty lựa chọn các nguyên vật liệu và nhà cung cấp đáp ứng chặt chẽ các tiêu chuẩn mà công ty đang áp dụng.

Các loại nguyên nhiên vật liệu đầu vào của Công ty được cung cấp bởi các nhà sản xuất địa phương hoặc nhập khẩu có nguồn cung cấp dồi dào, giá cả cạnh tranh. Qua quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty đã xây dựng được mối quan hệ gắn bó lâu dài với một số nhà sản xuất và cung cấp có thương hiệu mạnh, sản lượng sản phẩm phong phú, hệ thống kênh phân phối rộng. Các nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào chủ yếu của Công ty là:

Nguyên vật liệu	Nhà cung cấp
Quặng Apatit	Công ty TNHH một thành viên Apatit Việt Nam
Than cốc	Công ty TNHH MTV Dũng Phú Lộc Công ty cổ phần Tứ Đình Công ty TNHH MTV XNK Hồng Ngọc Công ty TNHH MTV TM&DV Tuấn Hải
Quắc zít	Công ty TNHH Xây dựng Toàn Tuấn Công ty cổ phần Bắc Hà
Hóa chất, ống thổi	Công ty TNHH Văn Minh
Amiang	Công ty TNHH thương mại Đức Giang Nam Ninh
Điện cực	Công ty TNHH công nghiệp Trùng Giang Sâm Uyên
Bao bì	Công ty TNHH sản xuất và XNK bao bì Công ty cổ phần sản xuất bao bì công nghiệp VN Công ty TNHH kinh tế TM Nặc Bang Hà Khẩu
Axit Photphorich trích ly	Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai

### 6.2.2 Sự ổn định của các nguồn cung ứng nguyên nhiên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu cũng như sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu không phải là rủi ro đáng kể đối với Công ty. Có thể khẳng định được hầu hết nguyên, nhiên vật liệu đầu vào của Công ty đều đang được cung cấp từ các nguồn đáng tin cậy và có quan hệ mật thiết hoặc quan hệ lâu năm với Công ty, cụ thể: Nguyên vật liệu được cung cấp phần lớn bởi các Công ty trong cùng Tổng công ty hoặc các bạn hàng có mối quan hệ truyền thống lâu năm, hoặc đơn vị tự sản xuất được và các nhà sản xuất lớn, nguồn hàng phong phú, luôn đảm bảo cung cấp nhanh chóng, đầy đủ kịp thời nguồn nguyên vật liệu cho Công ty khi có nhu cầu. Ngoài ra, Công ty còn được hưởng các ưu đãi về giá, thời hạn thanh toán, cước phí vận chuyển...

### 6.2.3 Ảnh hưởng của giá cả nguyên nhiên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận

Trong những năm gần đây, giá cả vật liệu trong nước có xu hướng tăng. Bên cạnh đó giá nhiên

liệu trên thị trường thế giới biến động liên tục kéo theo sự tăng giảm giá cả nhiên liệu trong nước, ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Để giảm thiểu những ảnh hưởng tiêu cực từ sự biến động giá cả nguyên, nhiên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận, Công ty thường ký kết các hợp đồng có điều khoản cho phép điều chỉnh giá trị hợp đồng khi có sự biến động giá cả các loại nguyên, nhiên vật liệu đầu vào. Tuy nhiên, sự biến động giá nguyên, nhiên liệu vẫn ảnh hưởng ít nhiều đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

### 6.3 Chi phí sản xuất

**Bảng 04: Cơ cấu Chi phí hoạt động kinh doanh qua các năm**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		6 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị	% /DTT	Giá trị	% /DTT	Giá trị	% /DTT
Giá vốn hàng bán	1.247,91	77,44	1.516,05	83,74	912,70	84,08
Chi phí tài chính	8,99	0,56	21,43	1,18	11,04	1,02
Chi phí bán hàng	61,65	3,83	70,40	3,89	52,49	4,84
Chi phí quản lý	12,88	0,80	14,75	0,81	8,02	0,74
<b>Cộng chi phí</b>	<b>1.331,43</b>	<b>82,63</b>	<b>1.622,64</b>	<b>89,63</b>	<b>984,24</b>	<b>90,68</b>

*(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014, BCTC 6 tháng đầu năm 2015 đã soát xét)*

Tổng chi phí sản xuất năm 2014 là 1.622,6 tỷ đồng, tăng 21,87% so với năm 2013. Tỷ trọng chi phí sản xuất/doanh thu thuần tăng từ mức 82,63% năm 2013 lên 89,63% năm 2014 và 90,68% trong 6 tháng đầu năm 2015. Nguyên nhân chủ yếu là do:

- Giá vốn hàng bán năm 2014 tăng 21,49%, tỷ trọng giá vốn hàng bán/doanh thu thuần tăng từ 77,44% năm 2013 lên mức 83,74% năm 2014, do trong năm 2014 công ty bắt đầu đưa các sản phẩm mới (phụ gia thức ăn chăn nuôi, các sản phẩm phân bón) ra thị trường nên cũng góp phần làm tăng đáng kể giá vốn hàng bán; Ngoài ra, năm 2014 chi phí nguyên vật liệu sản phẩm phốt pho vàng tăng dẫn đến giá vốn hàng bán tăng.

- Chi phí tài chính năm 2014 tăng xấp xỉ 1,38 lần so với năm 2013 là do trong năm 2014 Công ty đã vay ngân hàng một lượng vốn khá lớn (dư nợ ngân hàng tăng hơn 118%) để bổ sung vốn cho dự án đầu tư xây dựng phân xưởng sản xuất phân lân giàu (TSP) và phụ gia thức ăn chăn nuôi (DCP).

### 6.4 Trình độ công nghệ

Một số dây chuyền thiết bị nhà xưởng hiện đại chủ yếu của Công ty tính đến thời điểm 31/3/2014:

**Bảng 05: Trang thiết bị máy móc nhà xưởng**

*(Đơn vị: VND)*

Stt	Tài sản	SL	Năm sử dụng	Công suất	Nước sản xuất	Nguyên giá	Giá trị còn lại
-----	---------	----	-------------	-----------	---------------	------------	-----------------

1	Máy móc thiết bị lò sản xuất phốt pho số 1	01	2009	10.000 T/năm	Trung Quốc	69.595.919.849	23.634.914.493
2	Máy móc thiết bị lò sản xuất phốt pho số 2	01	2011	8.000T /năm	Trung Quốc	90.689.278.892	42.952.878.228
3	Máy móc thiết bị dùng chung cho 2 lò					10.608.922.416	7.612.740.308
4	Máy móc thiết bị sản xuất phân bón	05	2014			76.056.597.163	73.132.275.875
5	Nhà cửa, vật kiến trúc					250.183.292.112	211.454.569.899

(Nguồn: Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai)

Để đảm bảo cho năng lực máy móc thiết bị của Công ty sản xuất đạt năng suất, hiệu quả cao, Công ty đã xây dựng quy trình kiểm tra duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị theo nhiều cấp, công việc này được tiến hành nghiêm ngặt theo từng ngày và định kỳ.

#### 6.4.2 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Nằm trong định hướng phát triển dài hạn của Công ty, công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao là điểm then chốt tạo bước đột phá trong thời gian tới. Với mục tiêu là triển khai nghiên cứu:

- Phát triển công nghệ sản xuất phốt pho từ hỗn hợp quặng Apatit loại 1 và quặng loại 2, trong đó tỷ lệ quặng loại 2 chiếm trên 50%;
- Phát triển công nghệ ép quặng Apatit bột để làm nguyên liệu sản xuất phốt pho;
- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm đầu cuối có nguồn gốc từ phốt pho như: Phân lân có hàm lượng phốt pho cao (TSP), phụ gia thức ăn chăn nuôi (DCP),...;

Với mục đích đó, Công ty đã thành lập Ban Nghiên cứu và xây dựng phòng thí nghiệm độc lập với mục đích phát triển các sản phẩm mới dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Công ty, và nòng cốt là các cán bộ có trình độ chuyên môn cao không ngừng tìm tòi, thực hiện các thí nghiệm và phát triển những sản phẩm mới nhằm đem lại hiệu quả kinh tế ngày càng cao cho Công ty.

#### 6.5 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ

Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật về kiểm soát chất lượng sản phẩm nghiêm ngặt của các nhà nhập khẩu đến từ Nhật Bản, Hàn Quốc,... Hệ thống quản lý chất lượng được cụ thể hoá tới từng hoạt động riêng biệt bằng các quy trình được xây dựng và cải tiến liên tục, cụ thể:

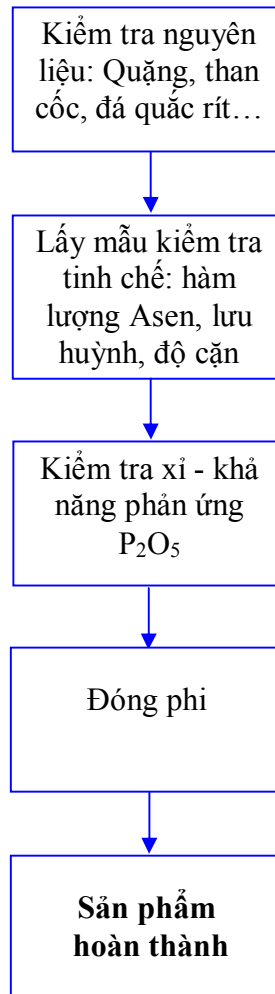
- **Đối với công tác kỹ thuật:** Áp dụng quy trình bắt đầu từ công tác đầu tư, đấu thầu, triển khai thi công công trình, quản lý chất lượng, an toàn trong thi công đến khi bàn giao công trình đưa vào quản lý sử dụng...
- **Đối với công tác Tổ chức - Hành chính:** Áp dụng quy trình về công tác tuyển dụng điều động, đào tạo và nâng cao tay nghề cho cán bộ công nhân viên.

- **Công tác Kinh tế - kế hoạch:** Áp dụng các quy trình về ký hợp đồng, xây dựng định mức, đơn giá, đấu thầu mua sắm vật tư thiết bị.
- **Sản phẩm hỏng:** Áp dụng quy trình khắc phục phòng ngừa khi có nhiều lỗi phát sinh trong quá trình thi công, khắc phục những điểm không phù hợp phát hiện trong quá trình đánh giá chất lượng nội bộ và xử lý khiếu nại của khách hàng.

Để kiểm soát chất lượng sản phẩm hoàn thành. Công ty đã thành lập Ban kiểm soát quá trình thực hiện theo các tiêu chuẩn. Ban này có chức năng thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát, đánh giá, kiểm tra chất lượng sản phẩm bằng các thí nghiệm về đặc tính lý, hoá, độ chặt, độ ẩm, độ bền... Trong quá trình sản xuất, các sản phẩm đều được phòng kỹ thuật của Công ty kiểm tra nội bộ nếu đạt yêu cầu về chất lượng mới đưa sản phẩm vào sử dụng hoặc ra thị trường.

Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm của Công ty có thể được mô tả qua một vài quy trình chính như sau:

#### ***Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm Phốt pho vàng***



#### ***6.6 Hoạt động Marketing***

Xuất phát từ đặc thù sản xuất kinh doanh, bản thân Công ty đã ý thức được tầm quan trọng của hoạt động Marketing nên thời gian qua hoạt động này đang được đầu tư hợp lý. Với chiến lược tăng cường năng lực cạnh tranh và đa dạng hoá hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã xây dựng

một đội ngũ nhân viên Marketing chuyên nghiệp, có năng lực chuyên môn cao. Công ty đã xây dựng website riêng và bắt đầu thực hiện việc quảng bá hình ảnh công ty cũng như các sản phẩm thông qua internet nhằm tìm kiếm đối tác trong và ngoài nước để tăng doanh thu và đẩy mạnh xuất khẩu.

#### 6.7 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh và bản quyền sáng chế

Nhãn hiệu Công ty:



#### 6.8 Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện hoặc đã ký kết

TT	Hợp đồng số	Đối tác	Sản phẩm	Giá trị (USD)	Thời gian
<b>I HỢP ĐỒNG XUẤT KHẨU</b>					
<b>a. Hợp đồng đã thực hiện</b>					
1	CZ-EA14-1305	Mitsubishi corporation	Phốt pho vàng	6.289.920	2014
2	CZ-EA14-1232	Mitsubishi corporation	Phốt pho vàng	943.488	2015
<b>b. Hợp đồng đang thực hiện</b>					
3	11/DG-EX	Excel Industries LTD	Phốt pho vàng	2.548.800	2015
4	71/DG-KS	K .S. International FZE	Phốt pho vàng	566.400	2015
5	CZ-EA14-1238	Mitsubishi corporation	Phốt pho vàng	1.395.072	2015
6	CZ-EA14-1235	Mitsubishi corporation	Phốt pho vàng	937.440	2015
7	02/DG-PER	Persona Development Limited	Phốt pho vàng	122.880	2015
<b>II HỢP ĐỒNG NHẬP KHẨU (ĐANG THỰC HIỆN)</b>					
1	01-2015/DLC-VHBT ngày 12/03/2015	HEKOU SHUNJING TRADE CO.,LTD.	Than cốc	520.400 USD	2015
2	01-15/DLC-HKYY ngày 08/04/2015	HEKOU YUYANG TRADE CO., LTD	Than cốc	3.100.000 CNY	2015
3	150107/DLC-GS NGÀY 07/01/2015	HEKOU KUN YUAN KUANG YE YOU XIAN GONG SI	Ammonia	3.350.000 cny	2015
	06012015/DLC-HN NGÀY 06/01/2015	CÔNG TY BIÊN GIỚI MẬU DỊCH HOA NINH	Ammonia	1.720.000 CNY	2015

		HUYỆN HÀ KHẦU NGÀY			
<b>III HỢP ĐỒNG MUA BÁN (ĐANG THỰC HIỆN) (VND)</b>					
	HĐ 240415/HĐKT- HCDG	Công ty TNHH SX và XNK Bao Bì	Thùng phuy sắt mạ kẽm tiêu chuẩn xuất khẩu dùng đóng gói phốt pho	5.1000.000.000	2015
	HĐ 01012015/HĐKT/DLC- TP	Công ty TNHH MTV Huấn Nguyễn	Đá quắc zít	9.900.000.000	2015
	2603/HĐ-XD/DLC- XLLV	Công ty cổ phần xây lắp và vận tải Long Vũ	San gạt mặt bằng	1.700.000.000	2015
4	0204/2015/HĐXD	Công ty cổ phần xây dựng S86 Thăng Long	Thi công công trình nhà ở	12.075.000.000	2015

(Nguồn: Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai)

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

### 7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm 2013, 2014 và 6 tháng đầu năm 2015

**Bảng 06: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm năm 2014 so với năm 2013	6 tháng đầu năm 2015
Tổng giá trị tài sản	1.254.328.957.905	1.451.190.179.321	15,7	1.323.442.020.160
Vốn chủ sở hữu	382.353.761.057	621.399.471.174	62,5	718.199.693.948
Doanh thu thuần	1.611.406.916.180	1.810.358.399.540	12,35	1.085.458.269.268
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	363.501.118.196	294.304.981.567	-19,4	172.762.054.273
Doanh thu hoạt động tài chính	37.016.028.401	35.498.184.365	-4,1	10.020.877.162
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	316.988.616.705	223.211.975.119	-29,6	111.255.859.278
Lợi nhuận khác	-334.950.100	-140.387.444	-	-77.321.974
Lợi nhuận trước thuế	316.653.666.605	223.071.587.675	-29,6	111.178.537.304
Lợi nhuận sau thuế	282.654.457.960	192.346.366.301	-31,9	96.800.222.774
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	47,3%	81%	-	
Lợi nhuận sau thuế trên VCSH bình quân	73,92%	38,33%	-	-

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014, BCTC 6 tháng đầu năm 2015 đã soát xét)

Trong năm 2014, Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ để thực hiện dự án đầu tư sản xuất phân lân giàu và phụ gia thức ăn chăn nuôi và các dự án chế biến sâu quặng Apatit (tại công ty liên kết) nên vốn chủ sở hữu và tổng tài sản có sự tăng trưởng tương ứng 62,5% và 15,7% so với năm 2013. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 so với năm 2013 như sau:

\* Doanh thu thuần tăng 12,35%, lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh giảm 29,6% so với năm 2013 do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- Công ty mới đưa vào vận hành thương mại các dây chuyền sản xuất sản phẩm phân bón, phụ gia thức ăn chăn nuôi, ... từ cuối năm 2014, lợi nhuận gộp của các sản phẩm mới này bị âm như đã phân tích ở trên.

- Chi phí nguyên vật liệu cho sản phẩm phốt pho vàng tăng, làm cho giá vốn hàng bán của sản phẩm phốt pho vàng tăng đáng kể, trong khi giá bán sản phẩm không tăng dẫn đến lợi nhuận gộp của sản phẩm phốt pho vàng giảm.

- Chi phí tài chính năm 2014 tăng gần hơn 1,38% so với năm 2013 là do trong năm 2014 Công ty đã vay ngân hàng một lượng vốn khá lớn (dư nợ ngân hàng tăng hơn 118%) để bổ sung vốn cho dự án đầu tư xây dựng phân xưởng sản xuất phân lân giàu (TSP) và phụ gia thức ăn chăn nuôi (DCP).

\* Năm 2014, công ty có thu nhập khác từ bán vật liệu của dự án xây dựng cơ bản là 9,71 tỷ đồng, chi phí khác là 9,85 tỷ đồng (bao gồm giá vốn bán vật liệu của dự án xây dựng cơ bản là 9,59 tỷ đồng và các chi phí khác là 0,26 tỷ đồng). Lợi nhuận khác của công ty vẫn âm 0,14 tỷ đồng

\* Lợi nhuận trước thuế giảm 29,6%, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế giảm 31,9% so với năm 2013. Nguyên nhân là do: Từ năm 2010 – 2013, công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ dây chuyền sản xuất phốt pho số 1; Từ năm 2014, thu nhập từ dây chuyền sản xuất phốt pho 1 của công ty chỉ được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất là 10%. Chính sách thuế TNDN áp dụng đối với công ty trình bày tại mục V.7 dưới đây.

### **7.1 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo**

#### **❖ Thuận lợi:**

- Công ty đã có những mặt hàng truyền thống như phốt pho vàng, H<sub>3</sub>PO<sub>4</sub> và những khách hàng truyền thống như: Toyotatusho, Sumimoto.
- Các ngành kinh tế tiếp tục phát triển, các mặt hàng xuất khẩu tăng mạnh đặc biệt là phốt pho vàng.
- Sản phẩm hóa chất cơ bản đã có thương hiệu và uy tín trên thị trường.
- Có đội ngũ công nhân, kỹ sư lành nghề.
- Có mặt bằng sản xuất rộng, địa điểm giao dịch thuận lợi.

#### **❖ Khó khăn:**

- Giá nguyên liệu tăng nhanh, một số nguyên liệu đầu vào khan hiếm, đặc biệt là than cốc. Do Công ty lấy ít nên không dành được quyền phân phối mà phải mua qua đại lý, dẫn đến giá cao, chất lượng không ổn định.
- Hoạt động xuất khẩu của Công ty chiếm tỷ trọng khá cao trong tổng doanh thu nên có nhiều rủi ro biến động về tỷ giá và thị trường thế giới.
- Mặt hàng chiến lược trong thời gian tới là phốt pho vàng có sự tranh tranh khốc liệt từ các công ty trong nước dẫn đến suy giảm giá bán sản phẩm và ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Ngoài ra các sản phẩm hóa chất phân bón và phụ gia thức ăn chăn nuôi cũng phải đối mặt với sự cạnh tranh rất lớn do có các sản phẩm cùng loại được nhập khẩu từ Trung Quốc hoặc các nhà sản xuất trong nước đã có thị phần vững chắc.

Để khắc phục các khó khăn trên, từ năm 2011 công ty đã chú trọng tới công tác tuyển dụng và đào tạo nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ cho các cán bộ. Đồng thời, Công ty cũng thực hiện tái cơ cấu tài chính, giảm bớt áp lực về vốn vay và tăng cường năng lực tài chính công ty.

## **8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành**

### **8.1 Vị thế của Công ty trong ngành**

- Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai tuy là doanh nghiệp mới thành lập năm 2009 nhưng bằng cải tiến công nghệ sản xuất và chất lượng sản phẩm, thương hiệu Hoá chất Đức Giang Lào Cai có uy tín nhất định trên thị trường Việt Nam và quốc tế. Hiện tại, Công ty là đơn vị sản xuất phốt pho vàng lớn nhất cả nước.
- Một số công nghệ sản xuất do Công ty phát triển đã mang lại sức cạnh tranh rất lớn, như công nghệ sản xuất phốt pho vàng từ hỗn hợp quặng Apatit loại 1 và loại 2 trong đó quặng loại 2 chiếm trên 50%, công nghệ sử dụng quặng bột làm nguyên liệu sản xuất,...
- Các kỹ sư và công nhân lành nghề đã được đào tạo và thực hành tại các phân xưởng, các nhà máy của công ty.
- Có mặt bằng nhà xưởng rộng, phòng KCS thuận tiện cho việc khôi phục và sản xuất Hoá chất.

### **8.2 Triển vọng phát triển ngành**

Phốt pho vàng và axit phốtphoric là nguyên liệu đầu vào không thể thay thế cho nền kinh tế của Việt Nam cũng như toàn thế giới, như: ngành sản xuất công nghiệp, điện tử, hóa chất, phân bón, y tế,... Tốc độ tăng trưởng hàng năm khoảng 20%/năm. Trong khi đó, năng lực sản xuất trong nước chưa đáp ứng được nhu cầu trong nước và quốc tế. Bên cạnh đó, đây là ngành có lợi nhuận ổn định mà vốn đầu tư không quá nhiều, tốc độ thu hồi vốn nhanh (khoảng 2 - 3 năm).

### **8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.**

Cùng với tốc độ tăng trưởng ổn định của nền kinh tế Việt Nam, thị trường hoá chất, hoá dược có sự phát triển khả quan, hứa hẹn tạo ra lợi tức hấp dẫn thu hút đầu tư. Ngoài ra, xu hướng đầu tư



công nghệ chế biến sâu các loại khoáng sản đang là nhu cầu cấp thiết đặt ra cho các doanh nghiệp. Như vậy, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu hướng chung trên thế giới.

## 9. Chính sách đối với người lao động

### 9.1 Số lượng Lao động và cơ cấu lao động

Tại thời điểm 30/6/2015, tổng số lao động trong Công ty là 575 người.

**Bảng 07: Cơ cấu lao động theo trình độ và tính chất công việc**

Cơ cấu lao động	Số lượng	
	Nam	Nữ
Phân theo trình độ học vấn:		
1. Trên Đại học	1	0
2. Đại học	56	5
3. Cao đẳng	9	1
4. Trung cấp	8	8
5. Công nhân kỹ thuật	303	35
6. Lao động phổ thông	102	47
Phân theo phân công lao động:		
1. Hội đồng quản trị	5	0
2. Ban Giám đốc	3	0
3. Lao động quản lý	9	1
4. Lao động trực tiếp	357	123
5. Lao động gián tiếp	57	20

### 9.2. Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

#### ■ Chế độ làm việc:

Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật về Luật lao động và các khoản trợ cấp, thưởng, được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội...

Công ty thường xuyên quan tâm cải thiện điều kiện môi trường làm việc cho người lao động, thực hiện nghiêm túc công tác an toàn và bảo hộ lao động. Hàng năm công ty tổ chức khám sức khoẻ định kỳ để phân loại lao động, sắp xếp hợp lý, thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh nghề nghiệp và thực hiện đầy đủ chế độ đối với người lao động.

#### ■ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Căn cứ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng năm, các đơn vị trực thuộc, phòng ban lập kế hoạch tuyển lao động theo từng loại chức danh ngành nghề trình Công ty. Theo quy chế tuyển dụng, phòng Tổ chức hành chính căn cứ nhu cầu nhân lực và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh lập, cân đối nhân lực theo nhu cầu, lập kế hoạch tuyển dụng lao động trình Giám đốc Công ty phê duyệt thực hiện.

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn của cán bộ công nhân viên. Hàng năm, Công ty thường tổ chức các đợt kiểm tra trình độ chuyên môn nhằm phân loại cán bộ công nhân viên theo trình độ chuyên môn, trình độ tay nghề từ đó lập các kế hoạch bồi dưỡng đào tạo bổ sung. Ngoài ra, Công ty cũng khuyến khích nhân viên các phòng ban tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

## ■ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

Hiện nay, Công ty đã xây dựng được quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được phân phối dựa trên cơ sở đặc tính công việc, thời gian lao động và năng suất lao động. Việc phân phối lương này được thực hiện công khai, dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

Cùng với tiền lương, nhằm tạo không khí, môi trường làm việc tích cực, hăng hái thi đua sản xuất kinh doanh, Công ty thực hiện chính sách khen thưởng định kỳ và khen thưởng đột xuất cho các cá nhân và tập thể có thành tích trong sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa các biện pháp sản xuất, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và đạt kết quả cao trong sản xuất kinh doanh.

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng và gắn bó lâu dài với Công ty, lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến đời sống cả vật chất lẫn tinh thần của cán bộ công nhân viên, có chính sách tặng quà, thăm hỏi, trợ cấp ốm đau, trợ cấp tai nạn nghề nghiệp, thường xuyên tổ chức và phát động các phòng trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... Ngoài ra, hàng năm Công ty còn tổ chức cho toàn thể cán bộ công nhân viên đi tham quan, du lịch, nghỉ mát, ...

## 10. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Tỷ lệ chi trả cổ tức trong 2 năm 2013 và 2014 như sau:

Năm chi trả	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
Năm 2013	47,3%	100% bằng tiền mặt
Năm 2014	33,58%	Tạm ứng 5% bằng tiền mặt trong năm 2014
		Đã chi trả phần còn lại (28,58%) bằng tiền mặt trong tháng 04 năm 2015.

(Nguồn: nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán và báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2015 đã soát xét)

## 11. Tình hình tài chính

### 11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

#### 11.1.1 Trích khấu hao TSCĐ

Việc ghi nhận tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 03 - Tài sản cố định hữu hình, chuẩn mực kế toán số 04 - Tài sản cố định vô hình, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 và Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC của Bộ Tài chính.

Đối với tài sản cố định hữu hình, Công ty hiện đang áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng, chính sách khấu hao áp dụng năm 2006 được thực hiện nhất quán với năm trước. Mức khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa và vật kiến trúc	6 – 25
Máy móc và thiết bị	3 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

(Nguồn: Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai)

Đối với tài sản cố định vô hình, Công ty hiện đang áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng, mức khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Đất đai	thời gian khấu hao theo thời gian thuê đất, hiện tại là 47 năm
Phần mềm máy tính	5 năm

(Nguồn: Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai)

#### 11.1.2 Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân năm 2014 là 10.000.000 đồng/người/tháng và năm 2015 Công ty vẫn duy trì mức tổng thu nhập bình quân của người lao động là 10.000.000 đồng/người/tháng.

#### 11.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn.

#### 11.1.4 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước. Do là doanh nghiệp tại địa bàn đặc biệt khó khăn nên Công ty đã được miễn, giảm nhiều loại thuế theo chính sách ưu đãi đầu tư của Nhà nước. Chính điều đó đã giúp Công ty tích lũy được năng lực tài chính khá vững mạnh so với các doanh nghiệp cùng ngành trong nước.

#### Số dư các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
Thuế Giá trị gia tăng	-	-	-
Thuế Xuất nhập khẩu	(607.864.869)	(760.568.850)	(210.151.943)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	31.766.951.711	27.532.697.627	13.901.460.020
Thuế thu nhập cá nhân	4.740.496.436	63.271.057	2.400.937.457

Thuế khác	251.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	358.635.901
<b>Tổng cộng</b>	<b>35.899.834.278</b>	<b>26.835.399.834</b>	<b>16.450.881.435</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014, BCTC 6 tháng đầu năm 2015 đã soát xét)

Thuế Xuất, nhập khẩu có giá trị âm là do công ty nộp thừa cho nhà nước.

### 11.1.5 Trích lập các quỹ

#### Số dư các quỹ

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
Quỹ đầu tư phát triển	95.224.318.077	111.360.412.750	157.404.111.174
Quỹ dự phòng tài chính	36.769.473.601	46.043.698.424	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	34.392.804.160	43.514.846.629	40.352.059.129

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014, BCTC 6 tháng đầu năm 2015 đã soát xét)

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm. Năm 2014, công ty thực hiện trích lập với tỷ lệ như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển: Được trích từ lợi nhuận sau thuế với tỷ lệ trích 5%. Ngoài ra, toàn bộ các khoản thuế được miễn giảm theo chính sách hỗ trợ của Nhà nước được bổ sung quỹ đầu tư phát triển.
- Quỹ dự phòng tài chính: Được trích từ lợi nhuận sau thuế với tỷ lệ trích 5%.
- Quỹ khen thưởng phúc lợi: Được trích từ lợi nhuận sau thuế với tỷ lệ trích 6%.

### 11.1.6 Tổng dư nợ vay

Trong năm 2013 và 2014, do sử dụng đồng vốn một cách linh hoạt và hiệu quả và không có các khoản vay dài hạn. Các khoản vay ngắn hạn đều được công ty trả đúng hạn.

#### Các khoản vay qua các năm

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/12/2013		31/12/2014		30/6/2015	
	Giá trị	Quá hạn	Giá trị	Quá hạn	Giá trị	Quá hạn
Vay ngắn hạn	198.626.203.460	0	433.226.730.052	0	238.757.346.263	0

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014, BCTC 6 tháng đầu năm 2015 đã soát xét)

Số dư các khoản vay ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 tăng 118,14% so với thời điểm 31/12/2013 là do trong năm 2014 Công ty cần một lượng vốn lớn để đầu tư thêm các dây chuyền sản xuất phân bón. Các dây chuyền này đã đi vào vận hành thương mại từ đầu năm 2015 đến nay nên nhu cầu vốn đầu tư giảm và công ty đã trả phần lớn khoản nợ đã vay trong năm 2014.

#### Chi tiết vay ngắn hạn tại 31/12/2014

Đối tượng	Số dư	Kỳ hạn	Lãi suất
Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam	105.202.635.154	03 tháng	3%/năm
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Vietcombank	80.810.371.761	01 năm	Lãi suất thả nổi
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam – Chi nhánh Hà nội	41.376.840.621	03 tháng	3%/năm
Ngân hàng TMCP Quân đội	97.968.338.634	03 tháng	3%/năm
Ngân hàng TMCP Á Châu	10.068.543.882	03 tháng	3%/năm
Vay ngắn hạn các cá nhân	97.800.000.000	01 năm	6,5%/năm
<b>Cộng</b>	<b>433.226.730.052</b>		

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014)

#### Chi tiết vay ngắn hạn tại 30/6/2015

Đối tượng	Số dư	Kỳ hạn	Lãi suất
Vay Công ty CP Hóa chất Bảo Thắng	13.323.541.667	03 tháng	5%/năm
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	67.032.602.146	04 tháng	3%/năm
Ngân hàng TMCP Quân đội – MBBank	113.954.087.520	04 tháng	3%/ năm
Ngân hàng TMCP Vietinbank - CN Lào Cai	44.447.114.930	03 tháng	3%/ năm
Vay ngắn hạn các cá nhân	-		
<b>Cộng</b>	<b>238.757.346.263</b>		

(Nguồn: BCTC 6 tháng đầu năm 2015 đã soát xét)

#### 11.1.7 Các khoản nợ phải thu

##### Các khoản phải thu qua các năm

Đơn vị tính: VND

TT	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>278.967.913.156</b>	<b>213.345.979.271</b>	<b>536.869.888.523</b>
1	Phải thu khách hàng	146.509.688.884	121.255.253.813	104.670.765.923
2	Trả trước cho người bán	48.454.196.737	9.548.124.694	25.137.683.058
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	323.675.160.035
	- CTCP Hóa chất Phân bón Lào Cai			288.205.152.336
	CTCP Hóa chất Đức Giang Đình Vũ			35.470.007.699
4	Các khoản phải thu khác	84.004.027.535	82.542.600.764	83.386.279.507
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014, BCTC 6 tháng đầu năm 2015 đã soát xét)

Khoản phải thu ngắn hạn 6 tháng đầu năm 2015 có sự tăng đột biến so với thời điểm 31/12/2014 là do Công ty thay đổi cách hạch toán đối với Khoản đầu tư ngắn hạn và Khoản phải thu về cho vay ngắn hạn theo quy định mới (tại Thông tư 200/2015/TT-BTC) của Bộ Tài chính, cụ thể:

\* Tại thời điểm 31/12/2014:

- Giá trị khoản đầu tư tài chính ngắn hạn: 524.837.163.468 đồng.
- Giá trị khoản phải thu về cho vay ngắn hạn: 0 đồng.

\* Tại thời điểm 30/6/2015:

- Giá trị khoản đầu tư tài chính ngắn hạn: 0 đồng.
- Giá trị khoản phải thu về cho vay ngắn hạn: 323.675.160.035 đồng.

**Giá trị khoản đầu tư ngắn hạn** tại thời điểm 31/12/2014 là 524.837.163.468 đồng. Đây là khoản cho vay đối với công ty liên kết và cũng là đối tác cung cấp nguyên liệu đầu vào cho sản xuất (axit photphoric trích ly) có kỳ hạn và lãi suất cụ thể như sau:

Đối tượng	Số dư (đồng)	Kỳ hạn	Lãi suất
Công ty CP Hóa chất Phân bón Lào Cai vay	483.820.721.290	Không xác định	6,5%/ năm
Công ty CP Hóa chất Đức Giang Đình Vũ vay	41.016.442.178	Không xác định	6,5%/ năm
<b>Cộng</b>	<b>524.837.163.468</b>		

Trong 6 tháng đầu năm 2015, giá trị các khoản cho vay ngắn hạn đã thu hồi 201.162.003.433 đồng, số dư các khoản cho vay tại 30/6/2015 là 323.675.160.035 đồng. Theo Quy định mới của Bộ Tài chính, tại báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2015, khoản cho vay này được hạch toán sang khoản phải thu về cho vay ngắn hạn.

### Chi tiết các khoản phải thu khác

Đơn vị tính: VND

Đối tượng	31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
CTCP Hóa chất Phân bón Lào Cai	81.186.590.000	81.186.590.000	81.186.590.000
Ban Quản lý các khu công nghiệp Lào Cai	750.000.000	750.000.000	750.000.000
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	850.142.474	-	-
Phải thu khác các đối tượng khác	1.217.295.061	606.010.764	1.449.689.507
<b>Tổng cộng</b>	<b>84.004.027.535</b>	<b>82.542.600.764</b>	<b>83.386.279.507</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014, BCTC 6 tháng đầu năm 2015 đã soát xét)

Phải thu khách hàng cao do Công ty thực hiện một số chính sách trả chậm ngắn hạn đối với các đầu mối tiêu thụ sản phẩm dẫn đến làm tăng các khoản phải thu của khách hàng.

Các khoản phải thu khác:

- Khoản phải thu của CTCP Hóa chất Phân bón Lào Cai số tiền 81.186.590.000 đồng từ năm 2013, đây là khoản tiền Công ty đầu tư cho Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai vay

với lãi suất 0%/năm và sẽ chuyển thành vốn góp cổ phần khi đơn vị này làm xong thủ tục tăng vốn. Dự kiến trong năm 2015 đơn vị này sẽ hoàn tất thủ tục tăng vốn điều lệ;

Khoản phải thu Ban Quản lý các khu công nghiệp Lào Cai 750 triệu đồng là khoản tiền Công ty đóng góp cho Ban quản lý khu công nghiệp Lào Cai để làm đường đi trong khu công nghiệp. Ban Quản lý khu công nghiệp làm đường đi trong khu công nghiệp và chi phí làm đường do các doanh nghiệp có trụ sở tại khu công nghiệp chi trả. Hiện tại Ban Quản lý khu công nghiệp vẫn đang thực hiện và sẽ xuất hóa đơn cho công ty sau khi làm xong đường đi.

### 11.1.8 Các khoản nợ phải trả

Công ty chỉ có các khoản phải trả ngắn hạn, không có khoản phải trả dài hạn

#### Các khoản phải trả qua các năm

Đơn vị tính: VND

TT	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>871.975.196.848</b>	<b>829.790.708.147</b>	<b>605.242.326.212</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	198.626.203.460	433.226.730.052	238.757.346.263
2	Phải trả người bán	115.545.634.906	101.546.358.441	206.820.495.320
3	Người mua trả tiền trước	31.786.654.360	46.982.186.408	12.879.564.030
4	Thuế và các khoản phải nộp NN	36.507.699.147	27.595.968.684	16.661.033.378
5	Phải trả người lao động	9.313.092.973	9.508.334.674	12.708.084.385
6	Chi phí phải trả	10.972.439.170	7.120.478.259	8.783.039.851
7	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	434.830.668.672	160.295.805.000	68.280.703.856
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	34.392.804.160	43.514.846.629	40.352.059.129

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014, BCTC 6 tháng đầu năm 2015 đã soát xét)

Các khoản phải trả ngắn hạn khác chủ yếu là cổ tức phải trả. Cổ tức lợi nhuận phải trả tại 31/12/2014 là 155,81 tỷ đồng. Trong 6 tháng đầu năm 2014 công ty đã chi trả cho cổ đông, cổ tức phải trả tại 30/6/2015 là 68,08 tỷ đồng, đây là cổ tức phải trả cho công ty mẹ CTCP Bột giặt và hóa chất Đức Giang.

### 11.1.9 Hàng tồn kho

#### Hàng tồn kho qua các năm

Đơn vị tính: VND

TT	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
1	Nguyên liệu, vật liệu	142.095.872.305	87.231.035.625	91.028.625.234
2	Công cụ, dụng cụ	37.475.622.534	206.810.045	187.800.000-
3	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.568.436.004	14.456.293.633	3.257.952.293
4	Thành phẩm	9.300.215.378	12.305.404.336	58.480.956.555
	<b>Tổng cộng</b>	<b>190.440.146.221</b>	<b>114.199.543.639</b>	<b>152.955.334.082</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014, BCTC 6 tháng đầu năm 2015 đã soát xét)

Do đặc thù của ngành sản xuất phốt pho, Công ty luôn phải dự trữ một lượng nguyên liệu nhất định (đảm bảo sản xuất liên tục tối thiểu khoảng 20 ngày) và một lượng thành phẩm nhất định gói đầu cho các đơn hàng. Ngoài ra, từ cuối năm 2014, Công ty bắt đầu sản xuất và đưa ra thị trường các mặt hàng phân bón và phụ gia thức ăn chăn nuôi; vì là sản phẩm mới, thị trường tiêu thụ chưa ổn định dẫn đến làm gia tăng đáng kể lượng thành phẩm tồn kho.

Nguyên liệu sản xuất cũng như thành phẩm tồn kho đều là sản phẩm không hư hỏng theo thời gian nên công ty không trích lập dự phòng.

#### 11.1.10 Đầu tư tài chính

#### Đầu tư tài chính dài hạn

Đơn vị tính: VND

TT	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
1	Công ty Cổ phần Phân bón Lào Cai	45.169.930.000	45.169.930.000	45.169.930.000
2	Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ	6.000.000.000	6.000.000.000	18.000.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>51.169.930.000</b>	<b>51.169.930.000</b>	<b>63.169.930.000</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014, BCTC 6 tháng đầu năm 2015 đã soát xét)



## 11.9 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 08: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,07	1,07
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,86	0,93
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	69,52	57,18
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	228,05	133,54
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	6,55	9,95
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,28	1,34
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	17,54	10,62
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	73,92	38,33
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	22,53	14,22
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	19,67	12,33

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014, BCTC 6 đầu năm 2015 đã soát xét)

## 12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

## Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	07/6/1956	32.492.611	70,03%
	<i>Trong đó:</i>				
	<i>Sở hữu cá nhân</i>			3.871.417	8,34%
	<i>Đại diện sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai</i>			28.621.194	61,68%
2	Nguyễn Quốc Trung	Thành viên	18/12/1971	222.432	0,48%
3	Ninh Ngọc Cử	Thành viên - P.Giám đốc	09/05/1967	37.618	0,08%
4	Phạm Văn Hùng	Thành viên	06/10/1984	69.831	0,15%
5	Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên	27/02/1987	5.000	0,01%

## Danh sách thành viên ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Tạ Phương Thảo	Trưởng ban	08/7/1985	10.920	0,02%
2	Hoàng Thúy Hà	Thành viên	22/9/1982	20.955	0,05%
3	Trần Văn Phương	Thành viên	08/03/1980	30.809	0,07%

#### **Danh sách thành viên ban Tổng Giám đốc**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Hồ Mạnh Linh	Giám đốc	18/11/1983	38.666	0,08%
2	Ninh Ngọc Cử	Phó Giám đốc	09/05/1967	37.618	0,08%
3	Đặng Tiến Đức	Phó Giám đốc	21/10/1988	4.964	0,01%

#### **Kế toán trưởng**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Thị Bích Phương	Kế toán trưởng	20/05/1990	1.252	0,01%

#### **12.1 Hội đồng quản trị**

##### **Ông Đào Hữu Huyền - Chủ tịch HĐQT Công ty**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/06/1956
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 011686105, nơi cấp: thành phố Hà Nội, ngày cấp 01/10/2001
- Điện thoại liên hệ: 04 8271620;
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Tổng hợp, chuyên ngành Hoá
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết:
  - **Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đức Giang - Lào Cai**
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức

Giang

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thắng

▪ Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1993 đến T4/2007	Công ty TNHH Văn Minh	Giám đốc
Từ T5/2007 đến nay	Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Từ T5/2009 đến nay	Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ T4/2012 đến nay	Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ T4/2015 đến nay	Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thắng	Chủ tịch Hội đồng quản trị

▪ Hành vi vi phạm pháp luật: Không

▪ Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

**32.492.611 cổ phần, chiếm 70,03%; trong đó:**

- Sở hữu cá nhân: 3.871.417 cổ phần, chiếm 8,34%
- Sở hữu đại diện: 28.621.194 cổ phần, chiếm 61,68% (Đại diện sở hữu cho cổ đông là Công ty CP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang).
- Sở hữu của người có liên quan: 2.113.082 cổ phần, chiếm 4,55%

STT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ	Các khoản nợ đối với công ty	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty
1	Nguyễn Thị Hồng Lan	Vợ	1.140.907	2,46%	Không	Không
2	Đào Hữu Duy Anh	Con trai	51.032	0,11%	Không	Không
3	Đào Hồng Hạnh	Con gái	18.417	0,04%	Không	Không
4	Đào Hữu Kha	Em	902.726	1,95%	Không	Không

▪ Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

▪ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:

- Thù lao theo nghị quyết ĐHCĐ áp dụng với Chủ tịch HĐQT

▪ Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

**Ông Nguyễn Quốc Trung – Thành viên HĐQT Công ty**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18/12/1971
- Nơi sinh: Bắc Ninh
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Đồng Nguyên – Từ Sơn – Bắc Ninh
- Chứng minh thư nhân dân số: 125449967, nơi cấp: công an tỉnh Bắc Ninh, ngày cấp 16/06/2008
- Điện thoại liên hệ: 04 8271620;
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử - Tin học
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết:
  - **Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đức Giang - Lào Cai**
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ T5/2004 đến T12/2007	Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Công nhân sửa chữa điện
Từ T1/2008 đến T7/2008	Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Phó quản đốc phân xưởng chất hoạt động bề mặt (LAS)
Từ T8/2008 đến T5/2010	Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Quản đốc phân xưởng chất hoạt động bề mặt (LAS)
Từ T6/2010 đến T3/2011	Công ty cổ phần hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Phó giám đốc công ty
Từ T4/2011 đến T5/2015	Công ty cổ phần hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty
Từ T6/2011 đến nay	Công ty cổ phần hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - 222.432 cổ phần, chiếm 0,48%; trong đó:**
    - Sở hữu cá nhân: 222.432 cổ phần, chiếm 0,48%
    - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% .
    - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:
- Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với thành viên Hội đồng quản trị
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

**Ông Ninh Ngọc Cử – Thành viên HĐQT Công ty**

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 09/05/1967
- Nơi sinh: Yên Mỹ - Yên Mô – Ninh Bình
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 011879909, nơi cấp: công an thành phố Hà Nội, ngày cấp 10/06/2013
- Điện thoại liên hệ: 0904.373.406
- Trình độ chuyên môn: Công nhân cơ khí
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết:
  - **Thành viên Hội đồng quản trị kiêm phó Giám đốc Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai**
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1988 đến 2008	Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Công nhân cơ khí
Từ 2008 đến 2009	Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Tổ trưởng cơ khí
Từ 2009 đến 2012	Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Phó quản đốc
Từ 2012 đến nay	Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai	PGĐ công ty
Từ 03/2014 đến nay	Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - 37.618 cổ phần, chiếm 0,08%; trong đó:**
    - Sở hữu cá nhân: 37.618 cổ phần, chiếm 0,08%
    - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
    - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với thành viên HĐQT
  - Lương chi trả cho phó Giám đốc công ty.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

#### **Ông Phạm Văn Hùng – Thành viên HĐQT Công ty**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 06/10/1984
- Nơi sinh: TT.Phố Lu-Bảo Thắng-Lào Cai

- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phú Nhuận- Bảo Thắng- Tỉnh Lào Cai
- Chứng minh thư nhân dân số: 063102427, nơi cấp: công an tỉnh Lào Cai, ngày cấp 08/08/2001
- Điện thoại liên hệ: 0983 952 811
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết:
  - **Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai**
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Công ty CP Hóa chất Bảo Thắng - Chức vụ: Phó Giám đốc
  - Công ty CP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
  - Công ty CP Hóa chất Phân bón Lào Cai - Chức vụ: Phó Giám đốc
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2009 đến T2/2010	Công ty CP Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Phó giám đốc
Từ T3/2010 đến nay	Công ty CP Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ T4/2012 đến nay	Công ty CP Hóa chất Phân bón Lào Cai	Phó Giám đốc
Từ T4/2015 đến nay	Công ty CP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	Phó Tổng Giám đốc
Từ T5/2015 đến nay	Công ty CP Hóa chất Bảo Thắng	Phó Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - 69.831 cổ phần, chiếm 0,15%; trong đó:**
  - Sở hữu cá nhân: 69.831 cổ phần, chiếm 0,15%
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
  - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với thành viên HĐQT
  - Lương chi trả cho Phó Giám đốc công ty
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

#### **Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thành viên HĐQT Công ty**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 27/02/1987
- Nơi sinh: Tân Dân, Khoái Châu, Hưng Yên

- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tân Dân, Khoái Châu, Hưng Yên
- Chứng minh thư nhân dân số: 145248981, nơi cấp: công an tỉnh Hưng Yên, ngày cấp 16/05/2003.
- Điện thoại liên hệ: 0983.988.526
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân hóa
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết:
  - **Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai kiêm trưởng phòng Kỹ thuật - KCS**
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2009 đến T4/2010	Công ty CP Bột Giặt và Hóa chất Đức Giang	Kỹ thuật viên phân tích
Từ T4/2010 đến T12/2011	Công ty CP hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Kỹ thuật viên phân tích
Từ T1/2012 đến T12/2012	Công ty CP hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Phó phòng kỹ thuật - KCS
Từ T1/2013 đến nay	Công ty CP hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Trưởng phòng kỹ thuật - KCS
Từ T3/2014 đến nay	Công ty CP hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Thành viên Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - 5.000 cổ phần, chiếm 0,01%; trong đó:**
    - Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm 0,01%
    - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
    - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với thành viên HĐQT
  - Lương chi trả cho Trưởng phòng kỹ thuật - KCS
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

## 12.2 Ban Giám đốc

### **Ông Hồ Mạnh Linh – Giám đốc Công ty**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18/11/1983
- Nơi sinh: Thanh Hóa

- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thiệu Quang – Thanh Hóa
- Chứng minh thư nhân dân số: 172275410, nơi cấp công an tỉnh Thanh Hóa, ngày cấp 14/05/2008
- Điện thoại liên hệ: Di động: 0914.660.988
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết:
  - **Giám đốc Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai**
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2007 đến 2009	Công ty CP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	Kỹ sư công nghệ
Từ T8/2009 đến 2010	Công ty CP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Kỹ sư hóa
Từ T1/2010 đến 2011	Công ty CP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai	PGĐ công ty
Từ T1/2012 đến T6/2014	Công ty CP Hóa chất Phân bón Lào Cai	Giám đốc
Từ T6/2014 đến T3/2015	Công ty CP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Phó giám đốc
Từ T4/2015 đến nay	Công ty CP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Quyền giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - 38.666 cổ phần, chiếm 0,08%; trong đó:**
    - Sở hữu cá nhân: 38.666 cổ phần, chiếm 0,08%
    - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
    - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Lương chi trả cho phó Giám đốc công ty
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

### **Ông Ninh Ngọc Cử - Phó tổng giám đốc**

Lý lịch được trình bày tại phần 12.1 - Lý lịch Hội đồng quản trị

### **Ông Đặng Tiến Đức – Phó Giám đốc Công ty**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/10/1988



- Nơi sinh: Thăng Lợi – Thường Tín – Hà Nội 2
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thăng Lợi – Thường Tín – Hà Nội 2
- Chứng minh thư nhân dân số: 112263386, nơi cấp: công an thành phố Hà Nội, ngày cấp 03/08/2005
- Điện thoại liên hệ: 01638.686.346
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết:
  - **Phó Giám đốc Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai**
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2011 đến T3/2011	Công ty CP hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Nhân viên phòng KCS
Từ năm T4/2011 đến nay	Công ty CP hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Phó giám đốc Công ty

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - 4.964 cổ phần, chiếm 0,01%; trong đó:**
    - Sở hữu cá nhân: 4.964 cổ phần, chiếm 0,01%
    - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
    - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- 17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Lương chi trả cho Phó Giám đốc công ty
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

### 12.3 Ban kiểm soát

#### **Bà Tạ Phương Thảo – Trưởng Ban Kiểm soát Công ty**

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 08/7/1985
- Nơi sinh: Bắc Giang
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 6 phường Phú Lãm – Hà Đông – Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 111739876, nơi cấp: thành phố Hà Nội, ngày cấp 20/07/2000
- Điện thoại liên hệ: 04 8271620;
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết:
  - **Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đức Giang - Lào Cai**
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2006 đến T7/2008	Công ty TNHH ADPUB	Nhân viên phòng kế toán
Từ T8/2008 đến nay	Công ty TNHH Văn Minh	Nhân viên phòng kế toán
Từ T3/2014 đến nay	Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Trưởng ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - 10.920 cổ phần, chiếm 0,02%; trong đó:**
    - Sở hữu cá nhân: 10.920 cổ phần, chiếm 0,02%
    - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% .
    - Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ	Các khoản nợ đối với công ty	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty
1	Trần Thị Phúc	Mẹ	10.500	0,02%	Không	Không

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với Trưởng Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

#### **Bà Hoàng Thúy Hà – Thành viên Ban Kiểm soát Công ty**

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 22/9/1982
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Hòa Bình Hạ - Tân Tiến – Văn Giang – Hưng Yên
- Chứng minh thư nhân dân số: 145009174, nơi cấp: công an tỉnh Hưng Yên, ngày cấp 15/05/2012
- Điện thoại liên hệ: 04 8271620;
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết:
  - **Thành viên ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đức Giang - Lào Cai**
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2004 đến năm 2006	Công ty cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội	Nhân viên phòng kế toán
Từ năm 2007 đến năm 2009	Công ty TNHH quảng cáo thương mại Tín Phát	Kế toán trưởng
Từ năm 2009 đến năm 2012	Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Nhân viên phòng kế toán
Từ T4/2012 đến T3/2014	Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai	Kế toán trưởng
Từ T3/2014 đến nay	Công ty CP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Thành viên Ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:  
**20.955 cổ phần, chiếm 0,05%; trong đó:**
  - Sở hữu cá nhân: 20.955 cổ phần, chiếm 0,05%
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% .
  - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với thành viên Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

**Ông Trần Văn Phương – Thành viên Ban Kiểm soát Công ty**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/03/1980
- Nơi sinh: Bảo Thắng Lào Cai
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phú Nhuận – Bảo Thắng – Lào Cai
- Chứng minh thư nhân dân số: 063077230, nơi cấp: công an tỉnh Lào Cai, ngày cấp 02/04/2000
- Điện thoại liên hệ: 01669.679.795
- Trình độ chuyên môn: Công nhân sửa chữa điện
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết:
  - **Thành viên ban Kiểm soát Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai**
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------

Từ năm 2001 đến 20015	Lâm Trường Văn Bàn	Tổ trưởng sản xuất
Từ 2006 đến 2010	Công ty cổ phần Phốt pho Việt Nam	Tổ trưởng sản xuất
Từ 2010 đến nay	Công ty CP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Tổ trưởng sản xuất
Từ T3/2014 đến nay	Công ty CP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Thành viên ban Kiểm soát, tổ trưởng sản xuất

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:  
**30.809 cổ phần, chiếm 0,07%; trong đó:**
  - Sở hữu cá nhân: 30.809 cổ phần, chiếm 0,07%
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
  - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Thù lao chi trả cho thành viên ban Kiểm soát theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

#### 12.4 Kế toán trưởng

##### **Bà Phạm Thị Bích Phương – Kế toán trưởng Công ty**

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 20/05/1990
- Nơi sinh: Tầng Loông, Bảo Thắng, Lào Cai
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai
- Chứng minh thư nhân dân số: 063258205, nơi cấp công an tỉnh Lào Cai, ngày cấp 06/7/2010
- Điện thoại liên hệ: Di động: 0977.242.980
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết:
  - **Kế toán trưởng Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai**
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2012 đến T6/2014	Công ty CP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Kế toán viên
Từ T6/2014 đến nay	Công ty CP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:  
**1.252 cổ phần, chiếm 0,01%; trong đó:**
  - Sở hữu cá nhân: 1.252 cổ phần, chiếm 0,01%
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
  - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Lương chi trả cho Kế toán trưởng công ty.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

**13. Tài sản****Bảng 09: Danh mục tài sản cố định của Công ty**

Đơn vị tính: tỷ VND

TT	Tài sản	31/12/2013		31/12/2014		30/6/2015	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>244.25</b>	<b>113.04</b>	<b>577,9</b>	<b>396,4</b>	<b>646,9</b>	<b>438,1</b>
1	Nhà cửa vật kiến trúc	54.64	28.34	304,8	266,1	356,6	306
2	Máy móc thiết bị	179.75	79.91	262,4	126,4	276,5	125,8
3	Phương tiện vận tải	9.32	4.54	10,2	3,7	13,3	6,04
4	Thiết bị quản lý	0,54	0,25	0,5	0,2	0,5	0,18
<b>II</b>	<b>TSCĐ vô hình</b>	<b>41.47</b>	<b>38.37</b>	<b>57</b>	<b>52,9</b>	<b>57</b>	<b>52,2</b>
1	Quyền sử dụng đất	41.47	38.37	56,5	52,4	56,5	51,8
2	Phần mềm máy tính	0,013	-	0,5	0,5	0,5	0,4
	<b>Tổng cộng</b>	<b>285,72</b>	<b>151,41</b>	<b>634,9</b>	<b>449,3</b>	<b>703,9</b>	<b>490,3</b>

(Nguồn: BCTC năm 2014 đã kiểm toán và BCTC sáu tháng đầu năm 2015 đã soát xét)

**Bảng 10: Chi phí xây dựng dở dang của Công ty**

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
Chi phí XDCBDD	113.282.057.483	63.264.682,953	29.378.898.890

(Nguồn: BCTC năm 2014 đã kiểm toán và BCTC 6 tháng đầu năm 2015 đã soát xét)

**Bảng 11: Các hạng mục xây dựng cơ bản dở dang**

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2014	30/6/2015
Kho ủ TSP	4.546.399.065	23.479.290.162
MAP	41.973.692.974	-
Bồn chứa NH3	15.587.049.182	-
Khu tập thể nhà chung cư	1.157.541.732	3.162.439.294

FDCP mở rộng	-	2.737.169.434
<b>Cộng</b>	<b>63.264.682,953</b>	<b>29.378.898.890</b>

(Nguồn: BCTC năm 2014 đã kiểm toán và BCTC 6 tháng đầu năm 2015 đã soát xét)

Nguyên giá TSCĐ cuối năm 2014 tăng 349,1 tỷ đồng (tăng 1,22 lần) so với cuối năm 2013, trong đó tăng do đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành là 282,7 tỷ đồng; mua sắm mới là 66,4 tỷ đồng. Từ cuối năm 2013 đến nay, Công ty đã đầu tư lớn để mở rộng sản xuất và phát triển các sản phẩm mới và phần lớn chi phí đầu tư xây dựng này đã hoàn thành và bắt đầu tính khấu hao từ Quý IV/2014 nên chi phí khấu hao có sự tăng lên đáng kể so với các năm trước.

#### Danh mục diện tích đất đai, nhà xưởng đang sử dụng

Đất tại Công ty CP hóa chất Đức Giang Lào Cai Địa Chi: KCN Tăng Lòong, tỉnh Lào Cai	20 ha theo hình thức thuê đất lâu dài thời hạn 50 năm
--	---

#### 14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

**Bảng 12: Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015 - 2019**

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	
			Giá trị	% Tăng/ giảm so với năm 2014
1	Vốn điều lệ	463,998	463,998	-
2	Doanh thu thuần (DTT)	1.810,4	2.462,3	36%
3	Lợi nhuận sau thuế	192,34	205,13	6,6%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/DTT	10,62%	8,33%	-
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn Điều lệ	41,45%	44,21%	-
5	Cổ tức	33,58%	37,13%	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/3/2015)

Chỉ tiêu về lợi nhuận được xây dựng theo phương pháp thống kê kinh nghiệm và dựa vào đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công ty, tỷ lệ chi phí hoạt động xây lắp, sản xuất công nghiệp trên tổng doanh thu và cộng thêm phần cổ tức dự kiến thu được từ các khoản góp vốn đầu tư.

Đối với chỉ tiêu cổ tức, –năm 2015 Công ty dự kiến trả tỷ lệ cổ tức 37,13% so mệnh giá cổ phần. Đây là mức cổ tức tương đối cao trong bối cảnh nền kinh tế nước ta chưa ổn định, tỷ lệ lạm phát, lãi suất tín dụng có nhiều biến động. Tuy nhiên, nhằm nâng cao sự cạnh tranh của Công ty trong giai đoạn mới, với sự đoàn kết và nỗ lực trong đội ngũ lãnh đạo Công ty thì đây là mức cổ tức khá hấp dẫn trong giai đoạn mở rộng này. Trong các năm tiếp theo, cổ tức trả cho các cổ đông sẽ dần ổn định khi nền kinh tế nước ta đi vào ổn định cũng các dự án đầu tư đã đi vào hoạt động ổn định, mang lại lợi nhuận và sự tăng trưởng bền vững cho Công ty.

#### **14.1 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2015 - 2019:**

Công ty cổ phần Đức Giang – Lào Cai là doanh nghiệp sản xuất phốt pho vàng lớn nhất cả nước, đã có thị trường tiêu thụ ổn định trong nhiều năm qua, vì vậy, Công ty xây dựng kế hoạch lợi

nhuận và cổ tức trên cơ sở giữ vững thị trường truyền thống và ổn định sản lượng sản xuất. Bên cạnh đó, các dây chuyền sản xuất hóa chất cơ bản cũng mang lại doanh thu và lợi nhuận ổn định cho Công ty, cụ thể:

+ Sản xuất phốt pho vàng: Phốt pho vàng còn là một sản phẩm thiết yếu cho rất nhiều ngành công nghiệp. Hiện nay, hai dây chuyền sản xuất đều chạy hết công suất và công ty đã thiết lập được hệ thống khách hàng tiêu thụ ổn định. + Sản xuất các sản phẩm mới là phụ gia thức ăn chăn nuôi và phân bón vô cơ: Với lợi thế có nguồn cung cấp axit photphoric trích ly trực tiếp từ công ty liên kết, việc sản xuất phụ gia thức ăn chăn nuôi và phân bón vô cơ đang là một thế mạnh của Công ty. Thị trường phụ gia thức ăn chăn nuôi và phân bón vô cơ của Việt Nam là một thị trường rất lớn, sản xuất trong nước không đáp ứng được nhu cầu. Các sản phẩm mới ra đời đang dần chiếm lĩnh thị trường và sẽ mang lại nguồn thu ổn định trong thời gian tới. Tuy nhiên, do là sản phẩm mới đưa ra thị trường nên lợi nhuận gộp từ sản phẩm này chưa cao do đó công ty đã đặt ra kế hoạch doanh thu tăng 36%, lợi nhuận sau thuế tăng 6,6%.

Trong 6 tháng đầu năm 2015, doanh thu thuần của công ty đạt 1.085,5 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 96,8 tỷ đồng, bằng 44,1% kế hoạch doanh thu và 47,2% kế hoạch lợi nhuận. Trong 6 tháng cuối năm, Công ty tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2015 đã đề ra của công ty, cụ thể như sau:

+ Đẩy mạnh công tác marketing để tăng cường tiêu thụ và mở rộng thị trường cho các sản phẩm mới của Công ty.

+ Ổn định và nâng cao chất lượng bộ máy quản lý, đội ngũ công nhân kỹ thuật, tăng cường trách nhiệm, kỷ cương, kỷ luật trong lao động, tạo ra bộ máy có tính chuyên nghiệp để phát triển thương hiệu, nâng cao vị thế, sức cạnh tranh và hiệu quả.

+ Phát huy thế mạnh truyền thống, mở rộng và phát triển thị trường theo hướng đa dạng hoá sản phẩm, đa dạng hoá các hình thức huy động vốn, các hình thức hợp tác đầu tư và kinh doanh trong đó chú trọng nâng cao năng lực sản xuất, nghiên cứu đầu tư các sản phẩm mới.

+ Xây dựng và đưa vào thực hiện một cách nề nếp các quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty. Tăng cường kiểm tra kiểm soát nhằm lành mạnh và minh bạch hoá các hoạt động của Công ty để phát huy sức mạnh tập thể, nội lực và bảo đảm quyền lợi của cổ đông.

## **15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Chi nhánh Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng tại Hà Nội đưa ra đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai trong giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2019 dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay. Chi nhánh Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng tại Hà Nội cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai dự kiến trong năm 2015 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Chi nhánh Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng tại Hà Nội (MBKE) lưu ý rằng những nhận xét của MBKE chỉ có giá trị tham khảo cho các nhà đầu tư. MBKE khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch này trước khi quyết định đầu tư. Các thông tin trình bày hoặc các nhận định nêu trên không hàm ý MBKE bảo đảm giá trị của cổ phiếu và kết quả đầu tư vào cổ phiếu này.

16. **Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết**  
Không có.
17. **Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán**  
Không có.

## V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. **Loại cổ phiếu**  
Cổ phiếu phổ thông.
2. **Mệnh giá**  
10.000 đồng/cổ phiếu.
3. **Mã chứng khoán: DGL**
4. **Tổng số chứng khoán niêm yết**
- |                               |                      |
|-------------------------------|----------------------|
| <b>Tổng số lượng niêm yết</b> | 46.399.888 cổ phần   |
| <b>Tổng giá trị niêm yết</b>  | 463.998.880.000 đồng |
5. **Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tổ chức niêm yết**

Tổng số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tổ chức niêm yết là **32.935.058 cổ phiếu, tương ứng 70,98% vốn điều lệ**, trong đó:

- **Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật là: 32.935.058 cổ phiếu, tương ứng 70,98% vốn điều lệ.**

Theo tiết đ, khoản 1, Điều 53 của NĐ58/2012/NĐ-CP, cổ đông là thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, cổ đông lớn là người có liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng cam kết nắm giữ 100% cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày tiên niêm yết và 50% số lượng này trong 06 tháng tiếp theo.

**Bảng 11. Tổng hợp số cổ phiếu sở hữu của thành viên HĐQT, BKS, BGD, KTT và cổ đông lớn là người có liên quan đến thành viên HĐQT, BKS, BGD, KTT**

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu sở hữu
1	Đào Hữu Huyền	Chủ tịch HĐQT	3.871.417
2	Nguyễn Quốc Trung	TV HĐQT kiêm GD	222.432
3	Ninh Ngọc Cử	TV HĐQT kiêm PGD	37.618
4	Phạm Văn Hùng	TV HĐQT	69.831



5	Nguyễn Văn Tuấn	TV HĐQT	5.000
6	Tạ Phương Thảo	Trưởng BKS	10.920
7	Hoàng Thúy Hà	TV BKS	20.955
8	Trần Văn Phương	TV BKS	30.809
9	Hồ Mạnh Linh	PGĐ kiêm người được UQ CBTT	38.666
10	Đặng Tiến Đức	PGĐ	4.964
11	Phạm Thị Bích Phương	Kế toán trưởng	1.252
12	Công ty CP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang (do ông Đào Hữu Huyền đại diện sở hữu)	Cổ đông lớn có liên quan đến TV HĐQT	28.621.194
<b>Tổng cộng</b>			<b>32.935.058</b>

*Nguồn: Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai*

- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của tổ chức niêm yết là: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

## 5. Phương pháp tính giá

*Giá trị sổ sách của Công ty*

*Đơn vị: đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
Vốn chủ sở hữu	382.353.761.057	621.399.471.174	718.199.693.948
Số cổ phần lưu hành (cổ phần)	24.999.870	46.399.536	46.399.536
<b>Giá trị sổ sách (BV)</b>	<b>15.294</b>	<b>13.392</b>	<b>15.479</b>

*(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán và BCTC 6 tháng đầu năm 2015 đã soát xét)*

### *Đề xuất phương pháp tính giá*

Giá cổ phiếu CTCP Hoá chất Đức Giang – Lào Cai được tham khảo dựa trên phương pháp so sánh là phương pháp xác định giá trị của cổ phiếu dựa trên cơ sở giá cổ phiếu của các doanh nghiệp khác (doanh nghiệp so sánh) có mô hình kinh doanh, quy mô, mức độ tăng trưởng, v...v.. tương tự với doanh nghiệp thông qua một số chỉ số thích hợp. Hai hệ số được sử dụng để định giá cổ phiếu Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai là:

- Hệ số giá cổ phiếu trên mức sinh lời bình quân của mỗi cổ phần: Price/Earnings (P/E);
- Hệ số giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách của mỗi cổ phần: Price/Book Value (P/B).

Dựa trên giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường và các chỉ tiêu về mức sinh lời bình quân mỗi cổ phần (EPS) và giá trị sổ sách (Book value) của các doanh nghiệp so sánh, các hệ số P/E và P/B trung bình được tính toán. Theo đó:

- Giá trị của cổ phiếu của DLC = P/E trung bình x EPS của DLC)

- Hoặc: Giá trị của cổ phiếu của DLC = P/B trung bình x Giá trị sổ sách của DLC

Ngoài ra, công ty có thể sử dụng một số phương pháp phù hợp khác để định giá cổ phiếu

Trên cơ sở kết hợp một số các phương pháp xác định giá nêu trên, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm chính thức giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

## 6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam. Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại của công ty là 0%.

## 7. Các loại thuế có liên quan

Công ty tuân thủ theo các Luật thuế của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện hành. Thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty như sau:

– Với dây truyền sản xuất phốt pho số 1: Theo hướng dẫn của Luật đầu tư áp dụng cho các dự án đầu tư tại tỉnh Lào Cai, Công ty được áp dụng mức thuế suất 10% trong vòng 15 năm và miễn thuế 100% thu nhập doanh nghiệp trong bốn năm đầu kể từ năm đầu tiên có thu nhập từ dự án (từ năm 2010 - 2013)., giảm 50% cho chín năm tiếp theo (từ năm 2014 - 2022).

– Thu nhập từ dự án mở rộng đầu tư thêm dây truyền sản xuất decalcium phốt phát, supe lân, phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%, được miễn thuế 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (từ năm 2014- 2017) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (kể từ năm 2017-2025).

– Với dây truyền sản xuất phốt pho số 2, các dây chuyền sản xuất phân bón và phụ gia thức ăn chăn nuôi phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%

## VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT

### 1. Tổ chức kiểm toán

#### Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ : Số 40 Giảng võ, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : +(84-08) 3 5472972

Fax : +(84-08) 3 5472970

Website: [www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

### 2. Tổ chức tư vấn niêm yết

#### Chi nhánh Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng tại Hà Nội

Trụ sở : Tầng 3, số 14-16, phố Hàm Long, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại : +(84-4) 222 12208

Fax : +(84-4) 222 12209

Website : <http://www.maybank-kimeng.com.vn>

IX. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I** : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. **Phụ lục II** : Điều lệ Công ty
3. **Phụ lục III** : BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC 6 tháng đầu năm 2015 đã soát xét
4. **Phụ lục VI** : Tài liệu giới thiệu văn bản pháp luật có liên quan.

Lào Cai, ngày tháng năm 2015

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT**

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI**

**GIÁM ĐỐC**

**CHỦ TỊCH HĐQT**

**HỒ MẠNH LINH**

**ĐÀO HỮU HUYỀN**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**TẠ PHƯƠNG THẢO**

**PHẠM THỊ BÍCH PHƯƠNG**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MTV  
CHỨNG KHOÁN MAYBANK KIM ENG TẠI HÀ NỘI**

**GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN VĂN MẠNH**